|  |  |
| --- | --- |
| **QUỐC HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Luật số: /2025/QH | *Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2025* |

**DỰ THẢO 3**

**CƠ QUAN THA RA QUYẾT ĐỊNH, KÊ BIÊN LÀ BẢO ĐẢM, TÁCH TPL**

**LUẬT**

**THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Quốc hội ban hành Luật Thi hành án dân sự.*

|  |
| --- |
| **Chương I** |
| **QUY ĐỊNH CHUNG** |
| 1. **Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)**   Luật này quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục thi hành bản án, quyết định *tại Điều 2 của Luật này*; hệ thống tổ chức thi hành án dân sự; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động thi hành án dân sự. |
| 1. **Bản án, quyết định được thi hành (Điều 1, Điều 2)**   1. Bản án, quyết định của Tòa án về dân sự[[1]](#footnote-1), phá sản; hình phạt tiền, tịch thu tài sản, truy thu tiền, tài sản thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, tài sản, án phí và *phần* dân sự trong bản án, quyết định hình sự*;* phần tài sản trong bản án, quyết định *về vụ án* hành chính, bao gồm:  a) Bản án, quyết định *hoặc phần bản án, quyết định* *đã* có hiệu lực pháp luật;  b) Bản án, quyết định *sơ thẩm* *của Tòa án*  được thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị *theo quy định của pháp luật.*  *2.* Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, quyết định giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh *có liên quan đến tài sản của bên phải thi hành và đủ điều kiện thi hành theo quy định của Luật Cạnh tranh[[2]](#footnote-2)*.  3. Phán quyết, quyết định của *Hội đồng* Trọng tài thương mại *trong trường hợp* không có yêu cầu huỷ phán quyết trọng tài hoặc phán quyết trọng tài vụ việc được đăng ký hoặc *đủ điều kiện thi hành* *theo quy định của Luật Trọng tài thương mại[[3]](#footnote-3).* |
| 1. **Giải thích từ ngữ (Điều 3, Điều 17, Điều 18, Điều 19****)**   Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. *Đương sự* *là*người được thi hành án, người phải thi hành án.  2. *Người được thi hành án* là cá nhân, cơ quan, tổ chức được hưởng quyền, lợi ích trong bản án, quyết định được thi hành.  3. *Người phải thi hành án* là cá nhân, cơ quan, tổ chức, *bao gồm cả người có tài sản bảo đảm* phải thực hiện nghĩa vụ trong bản án, quyết định đượcthi hành.[[4]](#footnote-4)  *4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* là cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trực tiếp đến việc thi hành *quyền, nghĩa vụ của đương sự; tự mình hoặc được đương sự đề nghị và được cơ quan, tổ chức thi hành án xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*.  *5. Thời hiệu yêu cầu thi hành án* là thời hạn mà người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu *cơ quan thi hành án dân sự, văn phòng thừa phát lại tổ chức thi hành án*; hết thời hạn đó thì *không còn* quyền yêu cầu *cơ quan thi hành án dân sự, văn phòng thừa phát lại tổ chức thi hành án theo quy định của Luật này*.  6. *Có điều kiện thi hành án* là trường hợp người phải thi hành án có tài sản, thu nhập hoặc điều kiện khác để thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo nội dung quyết định thi hành án.  8. *Bản án, quyết định bao gồm các bản án, quyết định, phán quyết được thi hành quy định tại Điều 2 của Luật này.*  *9. Cơ quan, tổ chức thi hành án bao gồm cơ quan thi hành án dân sự và văn phòng thừa phát lại.*  *10. Người tổ chức thi hành án bao gồm Chấp hành viên và Thừa phát lại.*  *11. Chấp hành viên là người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, được bổ nhiệm theo quy định của Chính phủ, được Nhà nước giao nhiệm vụ thi hành các bản án, quyết định theo quy định của Luật này.*  *12. Thừa phát lại là người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, được bổ nhiệm theo quy định của Chính phủ, được Nhà nước giao nhiệm vụ thi hành các bản án, quyết định theo quy định của Luật này và nhiệm vụ khác theo quy định của Chính phủ.* |
| 1. **Nguyên tắc thi hành án dân sự (Điều 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 45, 46)**   1. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan phải tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định; *quyết định thi hành án;* yêu cầu của *cơ quan, tổ chức thi hành án, người tổ chức thi hành án* và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thi hành án.  2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm *quy định của Luật này* *thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường; nếu là cá nhân thì có thể bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự* theo quy định của pháp luật.  3. Nhà nước khuyến khích đương sự tự nguyện thi hành án và thỏa thuận việc thi hành án. Người phải thi hành án có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành thì bị cưỡng chế thi hành án*,* xử lý hành chính, hình sự theo quy định của pháp luật.  4. Lợi ích của nhà nước; quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.  5. *Trường hợp việc tổ chức thi hành án chưa có điều luật để áp dụng thì việc tổ chức thi hành án được thực hiện theo các nguyên tắc do Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật này quy định[[5]](#footnote-5).*  6. Tiếng nói và chữ viết dùng trong thi hành án dân sự là tiếng Việt. Đương sự; *người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* có quyền dùng tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình nhưng phải có người phiên dịch. Đương sự; *người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* là người dân tộc thiểu số mà không biết tiếng Việt thì cơ quan, tổ chức thi hành án phải bố trí phiên dịch. |
| 1. **Quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án (Điều 7)**   1. Người được thi hành án có các quyền sau đây:  a) Yêu cầu thi hành án; *yêu cầu* đình chỉ thi hành một phần hoặc toàn bộ bản án, quyết định; *yêu cầu* áp dụng biện pháp bảo đảm, áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án *theo quy định của Luật này*;  b) Thỏa thuận với người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan *về việc thi hành án*;  c) Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin đang nắm giữ về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án *để cung cấp cho cơ quan, tổ chức thi hành án;*  *d) Cung cấp thông tin, tài liệu về tài sản, thu nhập, điều kiện thi hành án của người phải thi hành án cho cơ quan, tổ chức thi hành án;*  đ) Yêu cầu thay đổi Chấp hành viên trong trường hợp có căn cứ cho rằng Chấp hành viên không vô tư khi làm nhiệm vụ;  e) Chuyển giao quyền được thi hành án cho người khác;  g) Khiếu nại, tố cáo về thi hành án;  h) Tự mình hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện quyền của mình *theo quy định của Chính phủ;*  i) Yêu cầu Tòa án xác định, phân chia quyền sở hữu, sử dụng tài sản; yêu cầu Tòa án giải thích những điểm chưa rõ, đính chính lỗi chính tả hoặc số liệu sai sót; khởi kiện dân sự để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong trường hợp có tranh chấp về tài sản liên quan đến thi hành án;  *k) Quyền khác theo quy định của Luật này và pháp luật khác có liên quan.*  2. Người được thi hành án có các nghĩa vụ sau đây:  a) Chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định; thực hiện các quyết định, yêu cầu của *cơ quan, tổ chức thi hành án, người tổ chức thi hành án* trong thi hành án;  b) *Cung cấp thông tin định danh cá nhân cho cơ quan, tổ chức thi hành án[[6]](#footnote-6);*  c) *Nhận quyết định, văn bản, thông báo về thi hành án theo quy định của Luật này;*  d) Thông báo cho *cơ quan, tổ chức thi hành án* khi có thay đổi về địa chỉ, nơi cư trú;  đ) Chịu phí, chi phí, *lệ phí* thi hành án theo quy định *của pháp luật*;  *e)* *Bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật;*  *g) Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và pháp luật khác có liên quan.* |
| 1. **Quyền, nghĩa vụ của người phải thi hành án (Điều 7a)**   1. Người phải thi hành án có các quyền sau đây:  a) Tự mình hoặc ủy quyền cho người khác yêu cầu thi hành án và *thực hiện quyền của mình* theo quy định của Luật này;  b) Thỏa thuận với người được thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan *về việc thi hành án*;  c) Yêu cầu thay đổi Chấp hành viên trong trường hợp có căn cứ cho rằng Chấp hành viên không vô tư khi làm nhiệm vụ;  d) Khiếu nại, tố cáo về thi hành án;  *đ)* Yêu cầu Tòa án xác định, phân chia quyền sở hữu, sử dụng tài sản; yêu cầu Tòa án giải thích những điểm chưa rõ, đính chính lỗi chính tả hoặc số liệu sai sót; khởi kiện dân sự để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong trường hợp có tranh chấp về tài sản liên quan đến thi hành án;  *e) Quyền khác theo quy định của Luật này và pháp luật khác có liên quan.*  2. Người phải thi hành án có các nghĩa vụ sau đây:  a) Thi hành đầy đủ, kịp thời bản án, quyết định;  thực hiệncác quyết định, yêu cầu của *cơ quan, tổ chức thi hành án,* *người tổ chức thi hành án* trong thi hành án;  b) *Nhận các quyết định, văn bản, thông báo về thi hành án theo quy định của Luật này;*  *c)* Kê khai trung thực tài sản, điều kiện thi hành án; cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, giấy tờ có liên quan đến tài sản của mình khi có yêu cầu của người có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai đó;  d) Thông báo cho *cơ quan, tổ chức thi hành án* khi có thay đổi về địa chỉ, nơi cư trú;  đ) Chịu chi phí, *lệ phí* thi hành án theo quy định *của pháp luật*;  *e) Bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo quy định pháp luật;*  *g) Cung cấp thông tin định danh cá nhân cho cơ quan, tổ chức thi hành án;*  *h) Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và pháp luật khác có liên quan.* |
| 1. **Quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Điều 7b)**   1. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có các quyền sau đây:  a) Được tham gia vào việc thi hành án theo quy định của pháp luật;  *b) Thỏa thuận với người được thi hành án, người phải thi hành án về việc thi hành án có liên quan;*  c) Khiếu nại, tố cáo về thi hành án;  d) *Ủy quyền cho người khác thực hiện quyền của mình;*  *đ) Quyền khác theo quy định của Luật này và pháp luật khác có liên quan.*  2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nghĩa vụ sau:  a) Thực hiện các quyết định, yêu cầu của *cơ quan, tổ chức thi hành án và người tổ chức thi hành án* trong thi hành án;  b) *Nhận các quyết định, văn bản, thông báo về thi hành án theo quy định của Luật này;*  *c)* Thông báo cho *cơ quan, tổ chức thi hành án* khi có thay đổi về địa chỉ, nơi cư trú;  *d) Chịu chi phí, lệ phí thi hành án theo quy định của pháp luật;*  đ) *Cung cấp thông tin định danh cá nhân cho cơ quan, tổ chức thi hành án;*  *e) Bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật;*  *g) Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và pháp luật khác có liên quan*. |
| 1. **Bảo đảm hoạt động thi hành án dân sự (Điều 24, 25)**   1. Nhà nước bảo đảm biên chế, kinh phí, trụ sở làm việc, *kho vật chứng,* công cụ hỗ trợ thi hành án, ứng dụng công nghệ thông tin và phương tiện, trang thiết bị cần thiết khác cho *cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự; xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về thi hành án dân sự*.  2. Chấp hành viên, Thẩm tra viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự được cấp trang phục, phù hiệu để sử dụng trong khi thi hành công vụ, được hưởng tiền lương, chế độ phụ cấp phù hợp với nghề nghiệp và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác tương xứng với tính chất, mức độ rủi ro nghề nghiệp và chế độ ưu đãi khác.  *3. Cơ quan quản lý thi hành án dân sự; cơ quan thi hành án dân sự được bảo vệ an ninh, an toàn, trật tự về trụ sở, phương tiện, tài liệu, tài sản, kho vật chứng.*  *Người thi hành công vụ trong hoạt động thi hành án được bảo vệ vị trí công tác, uy tín, danh dự, nhân phẩm, bí mật, an toàn thông tin, dữ liệu cá nhân, tính mạng, sức khoẻ, tài sản và các quyền, lợi ích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.*  *4. Văn phòng thừa phát lại được bảo đảm hoạt động thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật. Thừa phát lại khi tổ chức thi hành án được bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm, bí mật, an toàn thông tin cá nhân, tính mạng, sức khoẻ, tài sản và các quyền, lợi ích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.*  Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
| 1. **Hệ thống tổ chức thi hành án dân sự (Điều 13, 14, 15, 16, 22)**   1. Hệ thống tổ chức thi hành án dân sự bao gồm:  a) Cơ quan quản lý thi hành án dân sự gồm: Cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp; Cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng.  b) Cơ quan thi hành án dân sự gồm: cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh; *cơ quan thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng,* cơ quan thi hành án cấp quân khu và tương đương;  *2. Văn phòng thừa phát lại là doanh nghiệp, có chức năng tổ chức thi hành án theo quy định của pháp luật.*  *3. Chính phủ quy định cơ cấu tổ chức; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan, tổ chức thi hành án; tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự; quy định tổ chức, hoạt động của Thừa phát lại* |
| 1. **Nhiệm vụ, quyền hạn của Chấp hành viên (Điều 20, Điều 21)**   1. Chấp hành viên có nhiệm vụ, quyền hạn sau:  a) Tổ chức thi hành vụ việc được phân công; ra các quyết định về thi hành án theo thẩm quyền;  b) Thi hành đúng nội dung bản án, quyết định; áp dụng đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục thi hành án, bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;  c) Triệu tập đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để giải quyết việc thi hành án;  d)Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp tài liệu để xác minh địa chỉ, tài sản, *điều kiện thi hành án* của người phải thi hành án hoặc phối hợp với cơ quan có liên quan *thực hiện biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế;* xử lý vật chứng, tài sản và những việc khác liên quan đến thi hành án;  *đ)* Áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án, biện pháp cưỡng chế thi hành án; lập kế hoạch cưỡng chế thi hành án; thu giữ tài sản thi hành án theo quy định của Luật này;  g) Yêu cầu cơ quan công an tạm giữ người chống đối việc thi hành án theo quy định của pháp luật;  h) Áp dụng biện pháp cưỡng chế để thu hồi tiền, tài sản đã chi trả cho đương sự không đúng quy định của pháp luật, thu phí thi hành án và các khoản phải nộp khác;  i) Được sử dụng công cụ hỗ trợ trong khi thi hành công vụ theo quy định của Chính phủ;  k) Lập biên bản về hành vi vi phạm pháp luật *về thi hành án theo thẩm quyền*; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người vi phạm;  l) Thực hiện nhiệm vụ khác *theo quy định của Luật này hoặc* theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự.  *2.* Chấp hành viên phải tuân theo pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật *về quyết định, hành vi của mình.*  *3. Chính phủ quy định chi tiết những việc người tổ chức thi hành án không được làm.* |
| 1. ***Nhiệm vụ, quyền hạn của* Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự (Điều 23)**   1. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:  a) Ra *quyết định thi hành án và* các quyết định, *văn bản* *khác* về thi hành án theo thẩm quyền;  b) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân *thực hiện các yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự*, phối hợp tổ chức thi hành án;  *c)* Yêu cầu cơ quan đã ra bản án, quyết định giải thích, *sửa chữa, bổ sung,* bằng văn bản những điểm chưa rõ hoặc không phù hợp với thực tế trong bản án, quyết định đó để thi hành;  d) Kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm đối với bản án, quyết định theo quy định của pháp luật;  đ) Trả lời kháng nghị, trả lời yêu cầu, kiến nghị của Viện kiểm sát;  e) Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người vi phạm;  g) Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án;  h) Quản lý, chỉ đạo hoạt động thi hành án dân sự của cơ quan thi hành án dân sự; *hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra hoạt động của Chấp hành viên;*  i) Xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền;  k) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chấp hành viên;  l) Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh có quyền *chỉ đạo, theo dõi,* hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra công tác thi hành án đối với Chấp hành viên, công chức cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn theo quy định pháp luật*;*  *m) Thủ trưởng cơ quan thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng có quyền chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra công tác thi hành án đối với Chấp hành viên, công chức cơ quan thi hành án trong quân đội theo quy định pháp luật;*  *n) Thực hiện các nhiệm vụ về thi hành án hành chính; bồi thường nhà nước; đảm bảo tài chính theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật.*  *2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.* |
| 1. **Các hành vi bị nghiêm cấm trong thi hành án dân sự (Điều 11, 21, 165)**   1. Không chấp hành bản án, quyết định; *không chấp hành các* quyết định*, yêu cầu của cơ quan, tổ chức, người tổ chức* thi hành án; chống đối, *trì hoãn* hoặc có hành vi gây khó khăn, *cản trở* quá trình tổ chức thi hành án.  2. Chiếm đoạt, biển thủ, sử dụng trái phép vật chứng, tiền, tài sản thi hành án; phá hủy niêm phong, tiêu dùng, đánh tráo, cất giấu, hủy hoại, *tẩu tán* vật chứng, tài sản tạm giữ, *thay đổi hiện trạng, chuyển quyền sở hữu, sử dụng*, tài sản thi hành án; nhận hối lộ.  3. Cố ý thi hành trái nội dung bản án, quyết định; lạm quyền hoặc lạm dụng chức vụ để thi hành trái pháp luật, trì hoãn việc thi hành án, áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án trái pháp luật; vi phạm quy chế đạo đức của Chấp hành viên, Thừa phát lại; sách nhiễu, gây phiền hà cho cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình thi hành án.  4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn cố ý cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc giải quyết vụ việc thi hành án hoặc lợi dụng ảnh hưởng của mình tác động đến người có trách nhiệm thi hành án.  5. Giả mạo, sửa đổi làm sai lệch hồ sơ, tài liệu để trốn tránh nghĩa vụ thi hành án hoặc kéo dài thời gian tổ chức thi hành án; làm lộ thông tin hoặc lạm dụng thông tin về tài khoản, thu nhập, tài sản của người phải thi hành án để sử dụng trái phép hoặc làm ảnh hưởng đến việc thi hành án. |
| **Chương II**  **THỦ TỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**  **Mục 1**  **THỦ TỤC CHUNG** |
| 1. **Thẩm quyền tổ chức thi hành án (Điều 35) (chỉ có THA tỉnh)**   *1. Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh có thẩm quyền thi hành các bản án, quyết định sau đây:*  *a) Bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực; bản án, quyết định sơ thẩm hoặc phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân tối cao đối với các bản án của Tòa án nhân dân khu vực hoặc Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở;*  *b) Quyết định của Tòa án nhân dân tối cao chuyển giao;*  *c) Bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài được Tòa án công nhận và cho thi hành tại Việt Nam;*  *d) Phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại[[7]](#footnote-7);*  *đ) Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, quyết định giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh;*  *e) Bản án, quyết định do cơ quan thi hành án nơi khác ủy thác[[8]](#footnote-8).*  *2. Cơ quan thi hành án cấp quân khu có thẩm quyền thi hành các bản án, quyết định sau đây:*  a) Quyết định về hình phạt tiền, tịch thu tài sản, truy thu tiền, tài sản thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, tài sản, án phí và quyết định dân sự trong bản án, quyết định hình sự của Tòa án quân sự quân khu và tương đương trên địa bàn;  b) Quyết định về hình phạt tiền, tịch thu tài sản, truy thu tiền, tài sản thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, tài sản, án phí và quyết định dân sự trong bản án, quyết định hình sự của Tòa án quân sự khu vực trên địa bàn;  c) Quyết định về hình phạt tiền, tịch thu tài sản, xử lý vật chứng, tài sản, truy thu tiền, tài sản thu lợi bất chính, án phí và quyết định dân sự trong bản án, quyết định hình sự của Tòa án quân sự trung ương chuyển giao cho cơ quan thi hành án cấp quân khu;  d) Quyết định dân sự của Tòa án nhân dân tối cao chuyển giao cho cơ quan thi hành án cấp quân khu;  đ) Bản án, quyết định do cơ quan thi hành án dân sự *nơi khác* ủy thác.  *3. Cơ quan thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng có thẩm quyền thi hành bản án, quyết định sau đây:*  *a) Bản án, quyết định do cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh ủy thác;*  *b) Bản án, quyết định thuộc thẩm quyền thi hành của cơ quan thi hành án cấp quân khu quy định tại khoản 2 Điều này được lấy lên để thi hành trong trường hợp việc thi hành án rất phức tạp; có tài sản thi hành án ở nước ngoài; tài sản thi hành án ở nhiều quân khu hoặc trường hợp khác theo quy định của Chính phủ.*  *4. Văn phòng thừa phát lại tổ chức thi hành theo yêu cầu của đương sự đối với các bản án, quyết định nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án cấp quân khu và cơ quan thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng theo quy định của Luật này.*  *5*. *Chính phủ quy định chi tiết thẩm quyền tổ chức thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự và Văn phòng thừa phát lại.* |
| 1. **Giao, nhận bản án, quyết định (Điều 28, 29)**   *1. Việc chuyển giao bản án, quyết định của Tòa án thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.*  *2. Chính phủ quy định chi tiết thủ tục tiếp nhận bản án, quyết định.* |
| 1. **Chủ động ra quyết định thi hành án (Điều 36)**   1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản án, quyết định, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án đối với phần bản án, quyết định sau:  a) Hình phạt tiền, truy thu tiền, tài sản thu lợi bất chính, án phí, lệ phí Tòa án;  b) Trả lại tiền, tài sản cho đương sự;  c) Tịch thu sung quỹ nhà nước, tịch thu tiêu hủy vật chứng, tài sản; các khoản thu khác cho Nhà nước;  d) Khoản bồi thường cho tổ chức, cá nhân được tuyên trong bản án, quyết định hình sự trong trường hợp cơ quan thi hành án dân sự đã thu được tiền để bảo đảm thi hành án;  d) Thu hồi quyền sử dụng đất và tài sản khác thuộc diện sung quỹ nhà nước;  đ) Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời;  e) Quyết định của Tòa án giải quyết phá sản.  2.Quyết định thi hành án phải *có họ và tên, địa chỉ, số định danh của* người phải thi hành án, người được thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có)*; nghĩa vụ phải thi hành và các nội dung khác có liên quan.*  *3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.* |
| 1. **Yêu cầu thi hành án (Điều 30, 31)**   1. Đương sự có quyền yêu cầu thi hành án, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này.  Trường hợp quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh hoặc quyết định giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh có liên quan đến tài sản của bên phải thi hành thì Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có quyền yêu cầu thi hành án[[9]](#footnote-9).  2. Thời hiệu yêu cầu thi hành án là 05 năm kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày nghĩa vụ đến hạn, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác[[10]](#footnote-10).  *3. Đương sự có quyền lựa chọn cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền hoặc Văn phòng thừa phát lại thi hành án theo yêu cầu[[11]](#footnote-11).*  *4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.* |
| 1. **Ra quyết định thi hành án theo yêu cầu (Điều 30, 31, 36)[[12]](#footnote-12)**   *1.**Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án trong thời hạn* 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu thi hành án; *bản án, quyết định và các tài liệu có liên quan*.  *Trường hợp pháp luật có quy định điều kiện để bản án, quyết định được thi hành thì cơ quan thi hành án dân sự có văn bản đề nghị Tòa án, cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin về điều kiện đó theo quy định của Chính phủ. Trong trường hợp này, thời hạn ra quyết định thi hành án là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của cơ quan có thẩm quyền.*  2. *Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có quyền* từ chối yêu cầu ra quyết định thi hành án và phải thông báo bằng văn bản cho người yêu cầu trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu thi hành án trong các trường hợp sau đây:  a) Người yêu cầu không có quyền yêu cầu thi hành án hoặc nội dung yêu cầu không liên quan đến nội dung của bản án, quyết định; bản án, quyết định không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các đương sự theo quy định của Luật này;  b) Cơ quan, tổ chức được yêu cầu không có thẩm quyền ra quyết định thi hành án;  c) Hết thời hiệu yêu cầu thi hành án;  *d) Nội dung yêu cầu đã có quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự, văn phòng thừa phát lại khác*.  *6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.* |
| 1. **Thông báo, gửi quyết định, văn bản về thi hành án (Điều 38, Điều 39, 40, 41, 42, 43)**   *1.* Quyết định, văn bảnvề thi hành án phải được thông báo cho đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để họ thực hiện quyền, nghĩa vụ theo nội dung của văn bản đó.Việc thông báo phải thực hiện trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra văn bản.  2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định, các quyết định về thi hành án phải được gửi cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, trừ trường hợp Luật này có quy định khác; quyết định cưỡng chế thi hành án phải được gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức cưỡng chế thi hành án, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành án.  3. Việc thông báo được thực hiện qua VNEID hoặc *bằng phương tiện điện tử/trên môi trường điện tử* khác. Trường hợp *không thực hiện được việc thông báo qua VNEID hoặc bằng phương tiện điện tử/trên môi trường điện tử hoặc trường hợp khác theo quy định của Chính phủ thì thông báo* qua cơ quan, tổ chức, cá nhân;niêm yết công khai hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng*.*  *4. Chính phủ quy định chi tiết điều này.* |
| 1. **Tự nguyện và thỏa thuận thi hành án (Điều 6, 9; 45; 46)**   1. Thời hạn tự nguyện thi hành án là 10 ngày, kể từ ngày người phải thi hành án nhận được quyết định thi hành án hoặc được thông báo hợp lệ quyết định thi hành án.Trường hợp cần ngăn chặn người phải thi hành án có hành vi tẩu tán, hủy hoại tài sản hoặc hành vi khác nhằm trốn tránh việc thi hành án thì *cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên* *có quyền* áp dụng ngay biện pháp *bảo đảm, biện pháp cưỡng chế* *theo quy định của Luật này*. *Hết thời hạn tự nguyện, cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành án* theo quy định của Luật này.  2. Đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận *về việc thi hành án và phải chịu trách nhiệm về thỏa thuận đó*. Thoả thuận về việc thi hành án *theo quy định của Luật này phải được thực hiện trước khi có quyết định cưỡng chế thi hành án, trừ trường hợp thỏa thuận về việc đình chỉ thi hành án; thoả thuận để người được thi hành án nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án; thỏa thuận về giá tài sản hoặc trường hợp khác theo quy định của Chính phủ.* Thỏa thuận không được vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người thứ ba, không nhằm trốn tránh phí thi hành án, *kéo dài thời gian tổ chức thi hành án* .  3. *Chính phủ quy định Điều này.* |
| 1. **Xác minh điều kiện thi hành án (Điều 44)**   1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn tự nguyện thi hành án, *Chấp hành viên* *thực hiện việc* xác minh *điều kiện thi hành án*; trường hợp thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời *hoặc* *cần ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh việc thi hành án hoặc trường hợp cần thiết khác* thì tiến hành xác minh ngay.  2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đang nắm giữ thông tin hoặc quản lý tài sản, tài khoản của người phải thi hành án có trách nhiệm *chia sẻ dữ liệu,* cung cấp thông tin, tài liệu *đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn* theo yêu cầu của *Chấp hành viên*; người được thi hành án theo quy định pháp luật*. Cơ quan có thẩm quyền đăng ký tài sản có trách nhiệm phối hợp xác định người có quyền sở hữu, sử dụng tài sản theo theo yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự. Trường hợp không phối hợp, cung cấp, thực hiện yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự, cung cấp sai hoặc quá thời hạn dẫn đến thiệt hại thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại theo quy định.*  *3. Trường hợp cần thiết, khi xác minh điều kiện thi hành án Chấp hành viên yêu cầu cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực về tài sản; cơ quan công an và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan phối hợp, tham gia việc kiểm tra hiện trạng tài sản thi hành án.*  *Khi kiểm tra hiện trạng, trường hợp cần thiết, Chấp hành viên ký hợp đồng với doanh nghiệp có chức năng giám định thương mại để giám định về số lượng, chất lượng, bao bì, giá trị hàng hoá, xuất xứ hàng hoá theo yêu cầu của đương sự.*  *4.* Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
| 1. **Xác định tài sản và xử lý tranh chấp tài sản của người phải thi hành án (Điều 74, 75, 113, 117)[[13]](#footnote-13)**   *1. Trường hợp chưa xác định được phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung với người khác để thi hành án[[14]](#footnote-14) thì các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án. Hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông báo mà đương sự không yêu cầu[[15]](#footnote-15) thì cơ quan thi hành án dân sự yêu cầu Tòa án xác định theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.*  *Chấp hành viên xử lý tài sản theo quyết định của Tòa án.*  2. Tài sản thi hành án thuộc sở hữu chung đã xác định được phần sở hữu của các chủ sở hữu chung được xử lý như sau:  a) Đối với tài sản chung có thể chia được thì Chấp hành viên áp dụng biện pháp cưỡng chế phần tài sản tương ứng với phần sở hữu của người phải thi hành án;  b) Đối với tài sản chung không thể chia được hoặc nếu việc phân chia làm giảm đáng kể giá trị của tài sản thì Chấp hành viên có thể áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với toàn bộ tài sản và thanh toán cho chủ sở hữu chung còn lại giá trị phần tài sản thuộc quyền sở hữu của họ.  3. Trường hợp tài sản của người phải thi hành án bị cưỡng chế để thi hành án mà có người khác tranh chấp thì Chấp hành viên thông báo cho đương sự, người có tranh chấp về quyền của họ được khởi kiện tại Tòa án hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Chấp hành viên xử lý tài sản theo quyết định của Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền.  Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được thông báo hợp lệ mà đương sự, người có tranh chấp không khởi kiện tại Tòa án hoặc không đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết thì Chấp hành viên xử lý tài sản để thi hành án theo quy định của Luật này.  4. Trường hợp có căn cứ xác định giao dịch liên quan đến tài sản thi hành án nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án thì Chấp hành viên thông báo cho người được thi hành án để yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch đó vô hiệu hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hủy giấy tờ liên quan đến giao dịch đó.  Hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông báo mà người được thi hành án không yêu cầu thì Chấp hành viên yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch đó vô hiệu hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hủy giấy tờ liên quan đến giao dịch đó.  *5. Bộ Tư pháp phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao quy định chi tiết Điều này.* |
| 1. **Bảo quản, khai thác, sử dụng tài sản thi hành án (Điều 58, 112)**   1. Việc giao bảo quản tài sản thi hành án thực hiện như sau:  a) *Trường hợp tài sản thi hành án đang do* người phải thi hành án, người thân thích của người phải thi hành án hoặc người đang sử dụng, bảo quản tài sản thì giao cho người đó bảo quản;  b) Tài sản là kim khí quý, đá quý, tiền hoặc giấy tờ có giá được bảo quản tại Kho bạc nhà nước;  c) Bảo quản tại kho của cơ quan thi hành án dân sự;  d) Trường hợp tài sản không được giao bảo quản theo điểm a, c khoản này hoặc trường hợp khác thì giao cho cá nhân, tổ chức có điều kiện bảo quản. *Trường hợp không có tổ chức, cá nhân nào nhận bảo quản tài sản thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp, hỗ trợ bảo quản trong thời gian chưa xử lý được tài sản.*  2. Trường hợp *tài sản* *thi hành án* đang được khai thác, sử dụng thì người được giao bảo quản được tiếp tục khai thác, sử dụng tài sản đó.  3. Trong thời hạn được giao bảo quản, khai thác, sử dụng tài sản *thi hành án*, người được giao không được *thực hiện các giao dịch* liên quan đến tài sản*; không được sử dụng tài sản vào mục đích bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự*; không được làm thay đổi hiện trạng, mục đích sử dụng tài sản *và phải chịu trách nhiệm trong trường hợp có thiệt hại đối với tài sản trong thời gian nhận bảo quản tài sản.*  4. Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục giao bảo quản, khai thác, sử dụng tài sản thi hành án. |
| 1. **Chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án (Điều 54)**   *1. Việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án được thực hiện trong các trường hợp sau đây:*  *a) Đương sự là cá nhân chết;*  *b) Đương sự là tổ chức giải thể, phá sản, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, chuyển đổi loại hình;*  *c) Người phải thi hành án thỏa thuận với người thứ ba về việc chuyển giao nghĩa vụ nếu người được thi hành án đồng ý, trừ trường hợp nghĩa vụ không được chuyển giao theo quy định pháp luật;*  *d) Người được thi hành án thỏa thuận với người thứ ba về việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ [[16]](#footnote-16);*  *đ) Theo quy định của pháp luật khác[[17]](#footnote-17).*  *2. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định chuyển giao quyền, nghĩa vụ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có căn cứ xác định người nhận chuyển giao.* Người được chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án có quyền, nghĩa vụ của đương sự *tương ứng với phần được chuyển giao*.  3. *Chính phủ quy định chi tiết Điều này[[18]](#footnote-18).* |
| 1. **Việc thi hành án chưa có điều kiện thi hành (Điều 44a)**   *Trường hợp thi hành án theo quy định tại Điều…của Luật này (ra quyết định thi hành án chủ động), Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án[[19]](#footnote-19) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có căn cứ xác định n*gười phải thi hành *nghĩa vụ về tài sản* không có tài sản, không có thu nhập để thi hành án *hoặc có* t*ài sản là động sản được tuyên trong bản án, quyết định nhưng tại thời điểm thi hành án không xác định người quản lý, sử dụng hoặc không xác định được nơi có tài sản* ***[[20]](#footnote-20)***  *Chính phủ quy định chi tiết Điều này[[21]](#footnote-21).* |
| 1. **Miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước (điều 61, 62, 63, 64)**   *1.* Người phải thi hành án được xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước khi có đủ các điều kiện sau đây:  *a) Việc thi hành án chưa có điều kiện theo quy định tại Điều…của Luật này (Điều về chưa có điều kiện);*  b) Hết thời hạn từ 05 năm trở lên *kể từ ngày có quyết định thi hành án* mà n*ghĩa vụ thi hành án hoặc nghĩa vụ thi hành còn lại có giá trị nhỏ.*  *2*. Người phải thi hành án đã tích cực thi hành *được một phần nghĩa vụ thi hành án* nhưng lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn kéo dài do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn hoặc ốm đau gây ra mà không thể tiếp tục *thi hành được nghĩa vụ thi hành án còn lại hoặc lập công lớn thì được xét miễn thi hành nghĩa vụ thi hành án còn lại.*  *3. Người phải thi hành án quy định tại các khoản 1, 2 Điều này chỉ được xét miễn hoặc giảm một lần trong 01 năm đối với mỗi bản án, quyết định.*  *4. Quyết định thi hành án lần đầu là căn cứ để xác định thời hạn xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án.*  5. *Chính phủ quy định chi tiết căn cứ xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án.*Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định chi tiết thẩm quyền, trình tự, thủ tục xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước. |
| 1. **Hoãn thi hành án (Điều 48)**   1. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định hoãn thi hành án trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có một trong các căn cứ sau:  a) Trường hợp thi hành *nghĩa vụ mà người khác không thể thực hiện thay* mà *người phải thi hành án* bị ốm nặng, có xác nhận của *cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản trở lên hoặc* chưa xác định được nơi cư trú, *nơi có trụ sở* của người đó;  b) Đương sự có *thỏa thuận bằng văn bản hoặc người được thi hành án có văn bản đề nghị hoãn* *một phần hoặc toàn bộ việc* thi hành án, trong đó ghi rõ thời hạn hoãn, có chữ ký của đương sự. Trong thời gian hoãn thi hành án thì người phải thi hành án không phải chịu lãi suất chậm thi hành án *đối với phần bị hoãn*, trừ trường hợp đương sự có thỏa thuận khác;  c) Người được nhận tài sản, người được giao nuôi dưỡng đã được thông báo hợp lệ 02 lần về việc nhận tài sản, nhận người được nuôi dưỡng nhưng không đến nhận[[22]](#footnote-22);  d) Chưa xác định được địa chỉ, nơi cư trú của người chưa thành niên được giao cho người khác nuôi dưỡng *hoặc người được giao nuôi dưỡng;*  đ) Việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật chưa thực hiện được vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan*;*  *đ) Nhận được thông báo của* Tòa án về việc thụ lý *hoặc chuyển vụ việc sang hòa giải, đối thoại* để giải quyết *yêu cầu hoặc tranh chấp* có *liên quan trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất là tài sản để thi hành án, trừ trường hợp người phải thi hành án có tài sản khác để thi hành án hoặc việc xử lý tài sản đó đã được tuyên rõ trong bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật;*  *e) Nhận được thông báo của Tòa án về việc thụ lý hoặc chuyển vụ việc sang hòa giải, đối thoại để giải quyết tranh chấp, yêu cầu về kết quả hoặc hợp đồng bán đấu giá tài sản thi hành án, trừ trường hợp người phải thi hành án có tài sản khác để thi hành án[[23]](#footnote-23);*  *g) Nhận được văn bản về việc Tòa án thụ lý giải quyết đề nghị hoặc văn bản kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành;*  h) Việc thi hành án đang trong thời hạn cơ quan có thẩm quyền *sửa chữa, bổ sung,* giải thích, đính chính bản án, quyết định *hoặc* trả lời kiến nghị của cơ quan thi hành án dân sự *về việc xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm theo quy định của pháp luật*; *chờ kết quả tương trợ tư pháp về dân sự.*  2. Trường hợp nhận được yêu cầu hoãn thi hành án của người có thẩm quyền kháng nghị, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xử lý như sau:  a) Ra ngay quyết địnhhoãn thi hành án khi nhận được yêu cầu ít nhất 24 giờ trước thời điểm cưỡng chế đã được ấn định.  Ra quyết định hoãn thi hành án khi xét thấy cần thiết trong trường *hợp nhận* được yêu cầu hoãn thi hành án của người có thẩm quyền kháng nghị ít hơn 24 giờ trước thời điểm cưỡng chế đã được ấn định;  b) Có văn bản thông báo ngay cho người yêu cầu hoãn thi hành án trong trường hợp vụ việc đã được thi hành một phần hoặc đã được thi hành xong.  Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án chỉ được yêu cầu hoãn thi hành án một lần để xem xét kháng nghị nhằm tránh hậu quả không thể khắc phục được. Thời hạn hoãn thi hành án không quá 03 tháng kể từ ngày ra văn bản yêu cầu hoãn thi hành án;  c) Trong thời gian hoãn thi hành án thì người phải thi hành án không phải chịu lãi suất chậm thi hành án.  3. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phải ra quyết định tiếp tục thi hành án trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi có một trong các căn cứ sau:  a) Hoãn thi hành án quy định tại khoản 1 Điều này không còn;  b) Hết thời hạn hoãn thi hành án theo yêu cầu của người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này;  c) Nhận được văn bản trả lời của người có thẩm quyền kháng nghị về việc không có căn cứ kháng nghị.  4. *Chính phủ quy định chi tiết Điều này.* |
| 1. **Tạm đình chỉ thi hành án (Điều 49, điều 137)**   1. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự *ra quyết định tạm đình chỉ thi hành án trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày n*hận được thông báo của Tòa án về việc đã thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với người phải thi hành án, *trừ trường hợp bản án, quyết định buộc doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán bồi thường về tính mạng, sức khỏe, danh dự hoặc trả lương cho người lao động hoặc việc xử lý tài sản đã được tuyên rõ trong bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.*  2. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự thông báo về việc tạm đình chỉ thi hành án *trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày* nhận được quyết định tạm đình chỉ thi hành án của người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm *hoặc Quyết định tạm đình chỉ việc thi hành quyết định xử lý vụ việc canh tranh của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia*.  Trường hợp bản án, quyết định đã được thi hành một phần hoặc toàn bộ thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phải thông báo ngay bằng văn bản cho người đã kháng nghị *hoặc Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh quốc gia*. Trong thời gian tạm đình chỉ thi hành án do có kháng nghị thì người phải thi hành án không phải chịu lãi suất chậm thi hành án.  3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không còn, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phải ra quyết định tiếp tục thi hành án. |
| 1. **Đình chỉ thi hành án (Điều 50, điều 137)[[24]](#footnote-24)**   1. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định đình chỉ thi hành án trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có một trong các căn cứ sau đây:  a) Người được thi hành án là cá nhân chết mà theo quy định của pháp luật quyền và lợi ích của người đó theo bản án, quyết định không được chuyển giao cho người thừa kế; không có *hoặc không xác định được* người thừa kế; *người được thi hành án là tổ chức bị giải thể mà theo quy định của pháp luật quyền và lợi ích của tổ chức đó không được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khác;*  b) Người phải thi hành án là cá nhân chết không để lại di sản hoặc theo quy định của pháp luật nghĩa vụ của người đó theo bản án, quyết định không được chuyển giao cho người thừa kế;người phải thi hành án là tổ chức đã bị giải thể, không còn tài sản mà theo quy định của pháp luật nghĩa vụ của họ không được chuyển giao cho tổ chức*, cá nhân* khác;  c) *Người phải thi hành nghĩa vụ về trả vật nhưng vật phải trả không còn hoặc hư hỏng đến mức không thể sử dụng được; phải trả giấy tờ nhưng giấy tờ không thể thu hồi và cũng không thể cấp lại được mà đương sự không có thỏa thuận khác;*  *d) Người phải thi hành án phải tự mình thực hiện nghĩa vụ buộc thực hiện công việc theo bản án, quyết định mà không thể giao cho người khác thực hiện thay nhưng người đó bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án*;  đ) Người chưa thành niên được giao nuôi dưỡng theo bản án, quyết định đã chết hoặc đã thành niên; c*ó bản án của Tòa án có thẩm quyền ra quyết định thay đổi người nuôi dưỡng con chưa thành niên;*  NGHIÊN CỨU PHƯƠNG ÁN QUY ĐỊNH CĂN CỨ: *Có căn cứ xác định người phải thi hành án, người được thi hành án hoặc đối tượng thi hành án không còn, không tồn tại hoặc không còn phù hợp với nội dung bản án, quyết định và việc tiếp tục thi hành án không thể thực hiện được mà các bên không có thỏa thuận khác (Nghiên cứu sử dụng căn cứ này thay cho các căn cứ người được tha, phải tha chết, người chưa thành niên được giao nuôi dưỡng chết, …tại các điểm a, b, c, d, đ, cụ thể sẽ do Chính phủ quy định).*  e) Đương sự có thỏa thuận hoặc người được thi hành án yêu cầu *không tiếp tục thi hành một phần hoặc toàn bộ quyết định thi hành án*, trừ trường hợp việc đình chỉ thi hành án ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba. *Đương sự không có quyền yêu cầu thi hành án trở lại đối với nội dung đã đình chỉ;*  g) Có quyết định miễn, *giảm* nghĩa vụ thi hành án;  h) Bản án, quyết định bị hủy một phần hoặc toàn bộ, trừ trường hợp giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Luật này;  *i) Tòa án nhân dân ra quyết định mở thủ tục phá sản và cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định tạm đình chỉ theo quy định;*  *k) Có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 Điều … (về việc thi hành án chủ động chưa có điều kiện thi hành) của Luật này trong trường hợp thi hành án theo yêu cầu. Trường hợp người phải thi hành án có điều kiện thi hành thì người được thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định tại Điều…của Luật này ra quyết định thi hành án.*  3.*Chính phủ quy định chi tiết Điều này.* |
| 1. **Ủy thác thi hành án và ủy thác xử lý tài sản (Điều 55, 57)**   1. Cơ quan thi hành án dân sự phải ủy thác thi hành án trong các trường hợp sau đây:  a) *Ủy thác thi hành án cho cơ quan thi hành án dân sự nơi người phải thi hành án có tài sản là bất động sản, động sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng; đối với loại tài sản khác thì có thể ủy thác cho cơ quan thi hành án dân sự nơi có tài sản tổ chức thi hành. Việc ủy thác thi hành án chỉ được thực hiện* sau khi đã xử lý xong tài sản tạm giữ, thu giữ, tài sản *bị cưỡng chế* trên địa bàn có liên quan đến khoản ủy thác, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.  Trường hợp thi hành nghĩa vụ về tài sản thì ủy thác cho cơ quan thi hành án dân sự nơi người phải thi hành án có tài sản; trường hợp không xác định được nơi có tài sản thì ủy thác cho cơ quan thi hành án dân sự nơi người phải thi hành án làm việc, cư trú hoặc có trụ sở.  Trường hợp thi hành nghĩa vụ liên đới mà người phải thi hành án có tài sản, làm việc, cư trú hoặc có trụ sở ở các địa phương khác nhau thì ủy thác toàn bộ nghĩa vụ thi hành án cho cơ quan thi hành án dân sự thuộc một trong các địa phương nơi người phải thi hành án có điều kiện thi hành án. *Trường hợp thi hành nghĩa vụ liên đới trong bản án, quyết định về hình sự mà có căn cứ xác định việc xử lý tài sản trên một địa phương không đủ để thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự có thể thực hiện việc ủy thác xử lý tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều này*;  b) Ủy thác thi hành án đối với khoản phải thi hành án cụ thể có tài sản bảo đảm theo bản án, quyết định cho cơ quan thi hành án dân sự nơi có tài sản.  2. Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản trên địa bàn, đồng thời có thể ủy thác xử lý tài sản cho cơ quan thi hành án dân sự nơi có tài sản được bản án, quyết định tuyên kê biên, phong tỏa hoặc xử lý tài sản để bảo đảm thi hành án mà tài sản ở nhiều địa phương khác nhau.  3. Chính phủ quy định chi tiết thẩm quyền, trình tự, thủ tục ủy thác thi hành án, ủy thác xử lý tài sản. |
| 1. **Thi hành án từ nguồn ngân sách nhà nước (Điều 65)**   1. Trường hợp cơ quan, tổ chức hoạt động hoàn toàn bằng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp phải thi hành án thì *được ngân sách nhà nước bảo đảm.* Việc xử lý trách nhiệm vật chất đối với người gây ra thiệt hại được thực hiện theo quy định của pháp luật.  2. Chính phủ quy định thẩm quyền, điều kiện, đối tượng, thủ tục *thi hành án* *từ nguồn ngân sách nhà nước*. |
| 1. **Thu hồi, sửa đổi, bổ sung, hủy *văn bản* về thi hành án (Điều 37)**   1. Người có thẩm quyền ra *văn bản* về thi hành án thu hồi *văn bản* về thi hành án trong các trường hợp sau đây:  a) *Văn bản* về thi hành án được ban hành không đúng thẩm quyền;  b) *Văn bản* về thi hành án có sai sót làm thay đổi nội dung vụ việc;  c) Căn cứ ra *văn bản* về thi hành án không còn;  d) Trường hợp *có căn cứ ủy thác thi hành án theo quy định của Luật này*.  2. Người có thẩm quyền ra *văn bản* về thi hành án, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có quyền ra  *văn bản* sửa đổi, bổ sung hoặc yêu cầu sửa đổi, bổ sung *văn bản* về thi hành án trong trường hợp *văn bản* về thi hành án có sai sót mà không làm thay đổi nội dung vụ việc thi hành án.  3. Người có thẩm quyền ra *văn bản* về thi hành án, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có quyền ra *văn bản* hủy hoặc yêu cầu hủy *văn bản* về thi hành án của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp dưới, Chấp hành viên thuộc quyền quản lý trực tiếp trong các trường hợp sau đây:  a) Phát hiện các trường hợp quy định tại các khoản 1 và khoản 2 Điều này mà Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp dưới, Chấp hành viên thuộc quyền quản lý trực tiếp không tự khắc phục sau khi có yêu cầu;  b) *Văn bản* về thi hành án có vi phạm pháp luật theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền.  4. *Văn bản* thu hồi, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ *văn bản* về thi hành án phải ghi rõ căn cứ, nội dung và hậu quả pháp lý của việc thu hồi, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ. |
| 1. **Thi hành án trong trường hợp đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài (điều 181)**   *1. Việc thi hành án trong trường hợp đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Điều này. Trường hợp Điều này không quy định thì áp dụng các quy định khác của Luật này để giải quyết.*  *2. Khi có căn cứ xác định đương sự ở nước ngoài, cơ quan, tổ chức thi hành án thực hiện thông báo về thi hành án theo một trong các hình thức sau đây:*  *a) Gửi văn bản giấy về thi hành án theo địa chỉ bưu chính hoặc văn bản điện tử theo địa chỉ hòm thư điện tử mà đương sự cung cấp theo yêu cầu của đương sự ở nước ngoài.*  *b) Thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự của Việt Nam theo quy định pháp luật về tương trợ tư pháp về dân sự.*  *c) Gửi văn bản giấy hoặc văn bản điện tử về thi hành án cho cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài để thông báo cho đương sự là công dân Việt Nam ở nước ngoài.*  *3. Ngày được thông báo hợp lệ là ngày nhận được thông tin của đương sự, của tổ chức cung ứng dịch vụ bưu chính hoặc của cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài xác nhận đương sự đã được thông báo về thi hành án.*  *Trường hợp hết thời hạn 60 ngày, kể từ ngày cơ quan thi hành án gửi văn bản về thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều này mà không có thông tin về việc đương sự nhận được thông báo về thi hành án, cơ quan thi hành án tiến hành đăng tải thông tin về thi hành án trên cổng thông tin điện tử về thi hành án dân sự của cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Tư pháp và cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn 60 ngày nêu trên. Ngày đăng tải thông báo về thi hành án được coi là ngày được thông báo hợp lệ.*  *4. Trường hợp tài sản thi hành án ở nước ngoài mà người phải thi hành án không có tài sản, thu nhập ở Việt Nam, việc thi hành án được thực hiện trên cơ sở yêu cầu công nhận và cho thi hành ở nước ngoài bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam quy định tại Điều 2 Luật này.*  *5. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc về kinh tế, tham nhũng mà phát hiện tài sản ở nước ngoài do phạm tội mà có, cơ quan thi hành án phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng của Việt Nam thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam theo các cơ chế quy định tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.*  *6. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2, 4, 5 Điều này.* |
| 1. **Phí, chi phí thi hành án (Điều 3, 60, 73, 133)**   1. Phí thi hành án là khoản tiền mà người được thi hành án phải nộp khi nhận được tiền, tài sản theo quyết định thi hành án. Người được thi hành án phải nộp phí thi hành án dân sự.  *Cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan quản lý thi hành án dân sự được để lại một phần phí thi hành án dân sự để tăng cường, hiện đại hóa cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị, thực hiện công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm cơ sở vật chất, các nhiệm vụ thi hành án, quản lý thi hành án dân sự theo quy định của Chính phủ.*  *Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, giảm phí thi hành án dân sự; thủ tục thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự, phí dịch vụ của Thừa phát lại.*  2. Chi phí thi hành án là các chi phí phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành án, bao gồm chi phí cưỡng chế và chi phí khác. Chi phí thi hành án do người phải thi hành án chịu, trừ trường hợp pháp luật quy định do ngân sách nhà nước, người được thi hành án hoặc cơ quan, tổ chức cá nhân chịu.  Chí phí thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án được tạm ứng từ ngân sách nhà nước. Trường hợp người yêu cầu Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng thì người đó phải thanh toán các chi phí thực tế do việc thi hành quyết định đó; khoản tiền đặt trước được đối trừ, tài sản bảo đảm bị xử lý để thanh toán nghĩa vụ. Trường hợp Tòa án tự mình áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì chi phí thi hành án được thanh toán từ ngân sách nhà nước.  *3.* Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
| 1. **Thanh toán tiền thi hành án (Điều 47)**   1. Sau khi trừ *các khoản phí, lệ phí, thuế có liên quan đến việc xử lý tài sản;* các chi phí thi hành án và *khoản tiền để người phải thi hành án thuê nhà theo quy định tại khoản 3 Điều ….(*Điều về cưỡng chế giao nhà, trả nhà, tiền thuê nhà) của Luật này, số tiền thi hành án được thanh toán *các khoản nghĩa vụ thi hành án* theo thứ tự sau đây:  a) Tiền cấp dưỡng; tiền lương, tiền công lao động, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp mất sức lao động; *bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, tiền bồi thường hoặc trợ cấp tai nạn lao động; tiền bồi thường bệnh nghề nghiệp;* tiền bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tổn thất về tinh thần;  b) Án phí, lệ phí Tòa án;  *c) Khoản tịch thu để sung quỹ nhà nước;*  *d) Hình phạt tiền;*  đ) Các khoản phải thi hành án khác theo bản án, quyết định.  2. Trường hợp có nhiều người được thi hành án thì việc thanh toán tiền thi hành án được thực hiện như sau:  a) Việc thanh toán được thực hiện theo thứ tự quy định tại khoản 1 Điều này; trường hợp trong cùng một hàng ưu tiên có nhiều người được thi hành án thì việc thanh toán được thực hiện theo tỷ lệ số tiền mà họ được thi hành án;  b) Số tiền thi hành án thu theo quyết định cưỡng chế thi hành án được thanh toán cho những người được thi hành án *đã yêu cầu theo các bản án, quyết định đang do cơ quan thi hành án đó tổ chức thi hành* tính đến thời điểm có quyết định cưỡng chế *hoặc có biên bản về việc tự nguyện giao tài sản.*  Số tiền còn lại được thanh toán cho những người được thi hành án theo các quyết định thi hành án khác tính đến thời điểm thanh toán;  c) Sau khi thanh toán theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này, số tiền còn lại được trả cho người phải thi hành án.  3. Trường hợp xử lý tài sản cầm cố, thế chấp mà bên nhận cầm cố, thế chấp *tài sản đó* là bên được thi hành án hoặc trường hợp bán tài sản *để* bảo đảm thi hành một nghĩa vụ cụ thể *đã được* *xác định trong* bản án, quyết định[[25]](#footnote-25) thì số tiền thu được từ việc *xử lý* tài sản được ưu tiên thanh toán cho bên nhận cầm cố, thế chấp hoặc bên có nghĩa vụ được bảo đảm sau khi trừ *các khoản phí, lệ phí, thuế trực tiếp liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản;* án phí của bản án, quyết định đó; các chi phí thi hành án *và khoản tiền để người phải thi hành án thuê nhà theo quy định tại khoản 3 Điều 54* của *Luật này*.  Trường hợp xử lý tài sản cầm cố, thế chấp mà bên nhận cầm cố, thế chấp không phải là người được thi hành án thì người nhận cầm cố, thế chấp được ưu tiên thanh toán trước khi thanh toán các khoản theo quy định tại Điều này.  4. Thứ tự thanh toán tiền thi hành án về phá sản thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.  5. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thu được tiền thi hành án *hoặc kể từ ngày giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá, Chấp hành viên* phải thực hiện việc thanh toán tiền thi hành án quy định tại Điều này.  Trường hợp đương sự không đến nhận thì số tiền đó được xử lý theo quy định tại Điều 60[[26]](#footnote-26) của Luật này.  *6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.* |
| 1. **Kết thúc việc thi hành án và xác nhận kết quả thi hành án (Điều 52, Điều 53)**   1. Việc thi hành án kết thúc khi có một trong các căn cứ sau đây:  a) Đương sự đã thực hiện xong quyền, nghĩa vụ của mình theo quyết định thi hành án;  b) Có quyết định đình chỉ thi hành án[[27]](#footnote-27);  2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của đương sự, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp giấy xác nhận kết quả thi hành án. |
| **Mục 2**  **BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM, CƯỠNG CHẾ THI HÀNH ÁN** |
| 1. **Các biện pháp bảo đảm thi hành án**   Các biện pháp bảo đảm thi hành án bao gồm:  1. Phong toả tài khoản; *tài sản ở nơi gửi giữ.*  2. Tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản.  3. Tạm giữ tài sản, giấy tờ.  *4. Kê biên tài sản.*  *5. Tạm hoãn xuất cảnh*. |
| 1. **Căn cứ, thẩm quyền, thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án (Điều 66, 67, 68, 69)**   1. Chấp hành viên có quyền tự mình hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của đương sự áp dụng ngay biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 36 của Luật này nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh việc thi hành án.  *Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự quyền tự mình hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của đương sự áp dụng ngay biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định tại các khoản 5 Điều 36 của Luật này nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh việc thi hành án.*  2. Người yêu cầu áp dụng biện pháp bảo đảm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về yêu cầu của mình. Trường hợp yêu cầu áp dụng biện pháp bảo đảm không đúng mà gây thiệt hại cho người bị áp dụng biện pháp bảo đảm hoặc cho người thứ ba thì phải bồi thường.  3. Chính phủ quy định chi tiết căn cứ, thẩm quyền, thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án[[28]](#footnote-28). |
| 1. **Các biện pháp cưỡng chế thi hành án (Điều 70, 71, 72)**   *Người phải thi hành án bị áp dụng một hoặc một số biện pháp cưỡng chế thi hành án* bao gồm:  1. Khấu trừ tiền trong tài khoản; thu hồi, xử lý tiền, giấy tờ có giá.  2. Trừ vào thu nhập.  3. Khai thác tài sản.  4. *Bán* tài sản thi hành án.*[[29]](#footnote-29)*  *5.* Giao vật, chuyển giao quyền tài sản, giấy tờ***[[30]](#footnote-30)***.  6. Buộc thực hiện hoặc không được thực hiện công việc nhất định.   1. **Căn cứ, thẩm quyền áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án**   1. Người phải thi hành án có điều kiện mà không tự nguyện thi hành án trong thời hạn tự nguyện theo quy định của Luật này thì *Chấp hành viên ra quyết định* cưỡng chế thi hành án, *trừ trường hợp không được cưỡng chế theo quy định của pháp luật[[31]](#footnote-31)*. *Trường hợp cưỡng chế xử lý bất động sản hoặc động sản có giá trị lớn thì trước khi Chấp hành viên ra quyết định phải có sự phê duyệt của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự.*  *2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.* |
| 1. **Khấu trừ tiền trong tài khoản (Điều 76)**   1. *Chấp hành viên ra quyết định khấu trừ tiền trong tài khoản* khi phát hiện người phải thi hành án có tiền trong tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc kho bạc nhà nước, trừ các trường hợp *không được khấu trừ theo quy định của pháp luật.*  2. Ngay sau khi nhận được quyết định khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án, cơ quan, tổ chức đang quản lý tài khoản phải thực hiện ngay việc khấu trừ tiền để chuyển vào tài khoản của *cơ quan thi hành án dân sự* .  3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
| 1. **Trừ vào thu nhập của người phải thi hành án (Điều 78)**   1. Thu nhập của người phải thi hành án gồm tiền lương, tiền công, tiền lương hưu, tiền trợ cấp mất sức lao động và thu nhập hợp pháp khác.  2. Việc trừ vào thu nhập của người phải thi hành án được thực hiện khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:  a) Theo thỏa thuận của đương sự *hoặc theo đề nghị của người được thi hành án*;  b) Bản án, quyết định ấn định trừ vào thu nhập của người phải thi hành án;  c) Thi hành án cấp dưỡng, thi hành án theo định kỳ, khoản tiền phải thi hành án không lớn hoặc tài sản khác của người phải thi hành án không đủ để thi hành án *(hoặc tài sản không thể xử lý được);*  d) Người phải thi hành án không còn tài sản khác.  3. Mức khấu trừ do Chính phủ quy định nhưng phải bảo đảm điều kiện sinh hoạt tối thiểu của người đó và người được nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.  4. Cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động, cơ quan bảo hiểm xã hội nơi người phải thi hành án nhận tiền lương, tiền công, tiền lương hưu, tiền trợ cấp và các thu nhập hợp pháp khác có trách nhiệm thực hiện quyết định, *yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự.*  5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
| 1. **Thu tiền từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án (Điều 79)**   Trường hợp người phải thi hành án có thu nhập từ hoạt động kinh doanh thì *Chấp hành viên* ra quyết định thu tiền từ hoạt động kinh doanh của người đó để thi hành án. Khi thu tiền, phải để lại số tiền tối thiểu cho hoạt động kinh doanh và sinh hoạt của người phải thi hành án và gia đình.  Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
| 1. **Thu tiền của người phải thi hành án (Điều 80, 81)**   Trường hợp phát hiện người phải thi hành án đang giữ tiền hoặc người thứ ba đang giữ tiền của người phải thi hành án mà có căn cứ xác định khoản tiền đó là của người phải thi hành án, kể cả trường hợptài sản *được xác định bằng quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền hoặc* bản án, quyết định khác thì *Chấp hành viên* ra quyết định thu khoản tiền đó để thi hành án. Người thứ ba đang giữ tiền của người phải thi hành án có nghĩa vụ giao nộp tiền để thi hành án.  Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
| 1. **Thu giữ, *xử lý* giấy tờ có giá (Điều 82; Điều 83)**   1. Trường hợp phát hiện người phải thi hành án hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân đang giữ giấy tờ có giá của người phải thi hành án thì *Chấp hành viên ra* quyết định thu giữ giấy tờ đó để thi hành án.  2. Người phải thi hành án hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân giữ giấy tờ có giá của người phải thi hành án phải chuyển giao giấy tờ đó cho cơ quan thi hành án dân sự. Trường hợp người phải thi hành án hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân giữ giấy tờ có giá không giao giấy tờ cho cơ quan thi hành án dân sự thì *Chấp hành viên* yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chuyển giao giá trị của giấy tờ đó để thi hành án.  3. Việc *xử lý* giấy tờ có giá thực hiện theo quy định của pháp luật.  4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
| 1. **Cưỡng chế khai thác đối với tài sản (Điều 107, 108, 109)**   1. *Chấp hành viên ra quyết định* khai thác tài sản của người phải thi hành án trong các trường hợp sau đây:  a) Tài sản của người phải thi hành án có giá trị quá lớn so với nghĩa vụ phải thi hành và tài sản đó có thể khai thác để thi hành án;  b) Người được thi hành án đồng ý cưỡng chế khai thác tài sản để thi hành án nếu việc khai thác tài sản không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba.  *c) Trường hợp tài sản đã bị áp dụng biện pháp bảo đảm, cưỡng chế hoặc trường hợp bản án, quyết định tuyên giao tài sản cho người được thi hành án thì trong thời gian chưa giao được tài sản, cơ quan, tổ chức thi hành án có thể áp dụng đồng thời biện pháp cưỡng chế khai thác tài sản để thi hành án nếu có các căn cứ quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 1 Điều này. Trong thời gian chưa giao được tài sản, số tiền thu được thuộc về người được thi hành án.[[32]](#footnote-32)*  *d) Theo đề nghị của người được thi hành án trong thời gian chưa xử lý được tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của người phải thi hành án*  2. *Chấp hành viên* ra quyết định chấm dứt việc cưỡng chế khai thác tài sản trong các trường hợp sau đây:  a) Việc khai thác tài sản không hiệu quả hoặc làm cản trở đến việc thi hành án;  b) Người phải thi hành án, người khai thác tài sản thực hiện không đúng yêu cầu của *Chấp hành viên* về việc khai thác tài sản;  c) Người phải thi hành án đã thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án và các chi phí về thi hành án;  d) Có quyết định đình chỉ thi hành án.  3. Trường hợp việc cưỡng chế khai thác tài sản chấm dứt theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này thì *Chấp hành viên* tiếp tục áp dụng biện pháp bảo đảm kê biên, cưỡng chế xử lý tài sản đó để thi hành án.  Trường hợp việc cưỡng chế khai thác tài sản chấm dứt theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định, *Chấp hành viên* trả lại tài sản cho người phải thi hành án.  4. Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục và các hình thức cưỡng chế khai thác tài sản. |
| 1. **Bán tài sản thi hành án**   *1. Chấp hành viên xác minh, kiểm tra hiện trạng tài sản[[33]](#footnote-33) trước khi ra quyết định bán tài sản thi hành án.*  *2.[[34]](#footnote-34)* Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày *có quyết định bán tài sản*[[35]](#footnote-35), *Chấp hành viên* ký hợp đồng dịch vụ với tổ chức thẩm định giá*[[36]](#footnote-36)*, trừ trường hợp đương sự thỏa thuận được về giá tài sản hoặc *Chấp hành viên* xác định giá. Giá tài sản do đương sự thỏa thuận *hoặc do thẩm định, thẩm định lại hoặc giá do Chấp hành viên xác định* được lấy làm giá khởi điểm để bán.  3. Chấp hành viên xác định giá trong các trường hợp sau đây:  a) Không thực hiện được việc ký hợp đồng dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này;  b) Tài sản *thi hành án* là *hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng* hoặc tài sản có giá trị nhỏ.  c) *Tài sản thi hành án là vàng, chứng khoán hoặc tài sản khác theo quy định của Chính phủ[[37]](#footnote-37).*  4. *Các hình thức bán tài sản thi hành án:*  *a) Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bán đấu giá đối với tài sản là động sản có giá trị lớn và bất động sản theo quy định của Luật đấu giá tài sản, trừ trường hợp Luật này có quy định khác[[38]](#footnote-38). Trường hợp không lựa chọn được tổ chức đấu giá hoặc tổ chức đấu giá từ chối ký hợp đồng thì Chấp hành viên bán đấu giá tài sản;*  *b) Chấp hành viên bán tài sản không qua thủ tục đấu giá đối với động sản có giá trị nhỏ hoặc tài sản là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng;*  *c) Chấp hành viên ủy quyền cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bán tài sản theo quy định của pháp luật chuyên ngành (là chứng khoán và vàng).*  5.Trước khi bán tài sản lần đầu đối với tài sản thuộc sở hữu chung, *Chấp hành viên* thông báo cho chủ sở hữu chung mua phần tài sản của người phải thi hành án *trong khối tài sản thuộc sở hữu chung* theo giá đã định trong thời hạn 03 tháng đối với bất động sản, 01 tháng đối với động sản kể từ ngày được thông báo hợp lệ.  Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn ưu tiên mà chủ sở hữu chung không mua thì tài sản được bán theo quy định.  6. Trong thời hạn *05 ngày* làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về việc bán đấu giá tài sản không thành, Chấp hành viên quyết định giảm giá để tiếp tục bán đấu giá tài sản. Mỗi lần giảm giá không quá 10% giá khởi điểm của lần bán đấu giá liền kề trước đó. Từ sau lần giảm giá thứ hai trở đi mà tài sản bán đấu giá không thành thì người được thi hành án có quyền nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án.  *7. Doanh nghiệp thẩm định giá, thẩm định viên về giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên chịu trách nhiệm về việc thẩm định giá, đấu giá tài sản thi hành án; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định pháp luật.*  *8.* Trường hợp theo bản án, quyết định mà một bên được nhận tài sản và thanh toán cho người khác giá trị tài sản họ được nhận nhưng tại thời điểm thi hành án, giá tài sản thay đổi và một trong các bên đương sự có yêu cầu định giá lại tài sản đó thì tài sản được định giá theo quy định của Điều này để thi hành án.  *9. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.[[39]](#footnote-39)* |
| 1. **Giao tài sản để thi hành án (Điều 100, Điều 103, Điều 104)**   1. Trường hợp các đương sự thoả thuận để người được thi hành án nhận tài *sản để* trừ vào số tiền được thi hành án thì người nhận tài sản phải thanh toán *chi phí thi hành án* và thanh toán lại cho những người được thi hành án khác số tiền tương ứng tỷ lệ giá trị mà họ được hưởng.  *2. Chấp hành viên ra quyết định giao tài sản cho người mua được tài sản, người nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án.*  3. Người mua được tài sản, người nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án được pháp luật công nhận và bảo vệ quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản đó.  Trường hợp người mua được tài sản bán đấu giá đã nộp đủ tiền mua tài sản bán đấu giá thì cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm *tổ chức việc* giao tài sản cho người mua trúng đấu giá, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này hoặc đương sự có thỏa thuận khác.  *4. Trường hợp bản án, quyết định bị kháng nghị, sửa hoặc bị hủy thì cơ quan thi hành án dân sự chưa giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá, người nhận tài sản. Cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm thông báo ngay cho người có thẩm quyền đã kháng nghị biết về kết quả thi hành án. Khi xét xử lại, Tòa án phải giải quyết hậu quả của việc thi hành án.*  *Trong thời gian chưa giao tài sản, cơ quan thi hành án dân sự làm thủ tục đứng tên gửi số tiền thi hành án đã thu được vào Ngân hàng theo hình thức tiền gửi không kỳ hạn. Phần lãi tiền gửi tiết kiệm thuộc về người mua tài sản đấu giá.*  *Trường hợp theo quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm hoặc theo bản án, quyết định sau khi xét xử lại, người phải thi hành án không còn nghĩa vụ thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự không giao tài sản. Quyền, lợi ích hợp pháp của người mua, người nhận tài sản thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án.*  *5. Chính phủ quy định chi tiết thời hạn; trình tự, thủ tục giao tài sản và trách nhiệm của các bên trong trường hợp không giao được tài sản.* |
| 1. **Đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng tài sản (Điều 106)**   1. Đối với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, sử dụng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng cho người mua, người nhận tài sản.  2. Trường hợp tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất mà đủ điều kiện nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận lần đầu thì cơ quan thi hành án có trách nhiệm đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu cho người mua được tài sản thi hành án, người nhận tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật.  Trường hợp tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được cấp giấy chứng nhận mà không thu hồi được giấy chứng nhận đã cấp thì cơ quan thi hành án có trách nhiệm đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thu hồi hoặc hủy giấy chứng nhận đã cấp và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người mua được tài sản thi hành án, người nhận tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật.  3. Trường hợp tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất mà đủ điều kiện nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận lần đầu thì cơ quan thi hành án có trách nhiệm đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu cho người mua được tài sản thi hành án, người nhận tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật.  Trường hợp tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được cấp giấy chứng nhận mà không thu hồi được giấy chứng nhận đã cấp thì cơ quan thi hành án có trách nhiệm đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thu hồi hoặc hủy giấy chứng nhận đã cấp và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người mua được tài sản thi hành án, người nhận tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật.  4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
| 1. **Cưỡng chế giao, trả vật, giấy tờ (Điều 114, 116)**   1. Trường hợp người phải thi hành án không *tự nguyện* giao, trả vật, giấy tờ cho người được thi hành án theo nội dung bản án, quyết định thì *người có thẩm quyền* ra quyết định cưỡng chế giao, trả vật, giấy tờ.  2. Trường hợp xác định người thứ ba đang giữ tài sản, giấy tờ phải giao, trả thì *Chấp hành viên* yêu cầu người đó giao, trả vật, giấy tờ đang giữ, nếu người thứ ba không tự nguyện giao, trả thì *Chấp hành viên* ra quyết định cưỡng chế với người đó.  3. Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục cưỡng chế giao, trả vật, giấy tờ. |
| 1. **Cưỡng chế giao, trả nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc (điều 115)**   1. Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện giao, trả nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc thì *Chấp hành viên* ra quyết định *cưỡng chế giao nhà, trả nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc*. *Người phải thi hành án và những người khác có mặt trong nhà có trách nhiệm ra khỏi nhà* và tự chuyển tài sản ra khỏi nhà; nếu họ không tự nguyện thực hiện thì *Chấp hành viên* yêu cầu lực lượng *bảo vệ* cưỡng chế đưa họ cùng tài sản ra khỏi nhà.  Trường hợp họ từ chối nhận tài sản, *Chấp hành viên* giao tài sản cho tổ chức, cá nhân có điều kiện bảo quản hoặc bảo quản tại kho của cơ quan thi hành án dân sự[[40]](#footnote-40) và thông báo địa điểm, thời gian để người có tài sản nhận lại tài sản.  2. Hết thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông báo theo quy định tại khoản 1 Điều này mà người có tài sản bảo quản không đến nhận thì tài sản đó được xử lý theo quy định tại Điều 61 của Luật này (Đ 126 hiện hành về trả tài sản), trừ trường hợp có lý do chính đáng.  3. Trường hợp cưỡng chế giao, trả nhà là nhà ở duy nhất của người phải thi hành án cho người mua được tài sản bán đấu giá, nếu xét thấy sau khi thanh toán các khoản nghĩa vụ thi hành án mà người phải thi hành án không còn đủ tiền để thuê nhà hoặc tạo lập nơi ở mới thì trước khi làm thủ tục chi trả cho người được thi hành án, *Chấp hành viên* trích lại từ số tiền bán tài sản một khoản tiền để người phải thi hành án thuê nhà *trong thời hạn 01 năm với mức tiền theo quy định của Chính phủ.*  4. Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục cưỡng chế giao, trả nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc. |
| 1. **Cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất (điều 117)**   1. Trường hợp bản án, quyết định tuyên nghĩa vụ chuyển giao quyền sử dụng đất thì *Chấp hành viên* tổ chức giao diện tích đất cho người được thi hành án *và thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 55 của Luật này[[41]](#footnote-41) (về cưỡng chế giao nhà, trả nhà).*  2. Việc xử lý tài sản gắn liền với đất được chuyển giao thực hiện theo quy định sau đây:  a) Trường hợp tài sản gắn liền với đất hình thành sau khi có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật thì *Chấp hành viên* yêu cầu người có tài sản đó tháo dỡ hoặc chuyển tài sản ra khỏi diện tích đất phải chuyển giao cho người được thi hành án. *Trường hợp người có tài sản không thực hiện thì Chấp hành viên thông báo cho người được thi hành án để họ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông báo. Trường hợp Tòa án thụ lý yêu cầu của người được thi hành án thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, ra quyết định hoãn thi hành án. Việc xử lý tài sản gắn liền với đất thực hiện theo quyết định của Tòa án.*  Hết thời hạn trên, người được thi hành án không khởi kiện thì *Chấp hành viên* cưỡng chế giao quyền sử dụng đất *và các tài sản gắn liền với đất* cho người được thi hành án. *Quyền, nghĩa vụ của các bên thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.*  b) Trường hợp tài sản gắn liền với đất có trước khi có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng bản án, quyết định được thi hành không tuyên rõ việc xử lý đối với tài sản đó thì cơ quan thi hành án dân sự yêu cầu Tòa án đã ra bản án, quyết định giải thích rõ việc xử lý đối với tài sản hoặc đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét lại nội dung bản án theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.  3. Việc cưỡng chế giao quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá hoặc cho người nhận quyền sử dụng đất để trừ vào số tiền được thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều này.  4. Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất. |
| 1. **Cưỡng chế thi hành nghĩa vụ buộc thực hiện hoặc không thực hiện công việc nhất định (điều 118, 119, 120, 121)**   Hết thời hạn tự nguyện thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện công việc hoặc không chấm dứt thực hiện công việc theo nội dung bản án, quyết định thì *người có thẩm quyền cưỡng chế* xử lý như sau:  1. Ra quyết định cưỡng chế buộc thực hiện hoặc không thực hiện công việc. Quyết định cưỡng chế phải gửi cho cơ quan, tổ chức nơi người đó công tác hoặc cơ quan, tổ chức cấp trên của người phải thi hành án (nếu có) để phối hợp, vận động, thuyết phục người phải thi hành án tự nguyện thi hành.  *2. Hết 15 ngày kể từ ngày được thông báo hợp lệ quyết định cưỡng chế mà người đó không tự nguyện thi hành thì Chấp hành viên xử lý như sau:*  a) Trường hợp công việc đó có thể giao cho người khác thực hiện thaythì giao cho người có điều kiện thực hiện*;* chi phí thực hiện do người phải thi hành án chịu*;*  *b)* Trường hợp công việc đó phải do chính người phải thi hành án thực hiện thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự về tội không chấp hành án*.*  3. Trước khi cưỡng chế giao người chưa thành niên cho người được giao nuôi dưỡng*,* Chấp hành viên phối hợp với chính quyền địa phương, tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương đó thuyết phục đương sự tự nguyện thi hành án.  4. Trường hợp thi hành nghĩa vụ buộc nhận người lao động trở lại làm việc nhưng không thể bố trí người lao động trở lại làm công việc theo nội dung bản án, quyết định thì người sử dụng lao động phải bố trí công việc khác với mức tiền lương tương đương theo quy định của pháp luật lao động.  Trường hợp người lao động không chấp nhận công việc được bố trí và yêu cầu người sử dụng lao động thanh toán các chế độ theo quy định của pháp luật lao động thì người sử dụng lao động phải thực hiện việc thanh toán để chấm dứt nghĩa vụ thi hành án.  Người sử dụng lao động phải thanh toán cho người lao động khoản tiền lương trong thời gian chưa bố trí được công việc theo bản án, quyết định kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi người lao động được nhận trở lại làm việc hoặc được giải quyết theo quy định tại khoản này.  5. *Trường hợp bản án, quyết định về hình sự tuyên thi hành nghĩa vụ buộc công khai xin lỗi, cơ quan thi hành án dân sự thi hành theo đúng nội dung bản án, quyết định, công khai, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Chính phủ.* |
| 1. **Chấm dứt áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án, biện pháp cưỡng chế (Điều 77, Điều 105)**   *Việc chấm dứt quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án đang được áp dụng đối với một hoặc một số tài sản cụ thể[[42]](#footnote-42) thực hiện như sau:*  *1. Đương nhiên chấm dứt khi có một trong các căn cứ sau::*  *a) Có quyết định đình chỉ thi hành án;*  b) Có quyết định của người có thẩm quyền thu hồi, hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án.  *2. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên ra quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp bảo đảm khi có một trong các căn cứ sau:*  *a) Người yêu cầu áp dụng biện pháp bảo đảm đề nghị chấm dứt;*  b) Đương sự thỏa thuận về việc chấm dứt áp dụng biện pháp bảo đảm mà không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba;  c) Đương sự đã thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án và các chi phí thi hành án theo quy định của Luật này;  *d) Có căn cứ xác định tài sản không thuộc quyền sở hữu, sử dụng của người phải thi hành án;*  *đ) Có căn cứ xác định không có tiền trong tài khoản bị áp dụng biện pháp phong tỏa;*  *e) Có căn cứ giải tỏa việc tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của Chính phủ.*  *3. Chấp hành viên ra quyết định biện pháp cưỡng chế khi có một trong các căn cứ sau:*  a) Đương sự đã thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án và các chi phí thi hành án theo quy định của Luật này;  *b) Có căn cứ xác định tài sản không thuộc quyền sở hữu, sử dụng của người phải thi hành án hoặc tài sản không được cưỡng chế theo quy định của pháp luật.*  *4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.* |
| **Mục 3**  **THỦ TỤC THI HÀNH ÁN TRONG MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ[[43]](#footnote-43)** |
| 1. **Chuyển giao, tiếp nhận vật chứng, tài sản tạm giữ (Điều 122, 123)**   1. Vật chứng, tài sản tạm giữ trong bản án, quyết định hình sự do yêu cầu phục vụ việc xét xử mà chưa được chuyển cho cơ quan thi hành án dân sự trong giai đoạn truy tố, xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì phải chuyển giao cho cơ quan thi hành án dân sự tại thời điểm Tòa án chuyển giao bản án, quyết định.  *2. Vật chứng được bảo vệ, bảo quản, quản lý theo quy định của Chính phủ.*  *3. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an hướng dẫn trình tự, thủ tục chuyển giao, tiếp nhận vật chứng, tài sản tạm giữ kèm theo bản án, quyết định.* |
| 1. **Thi hành khoản tịch thu vật, tiền (điều 124)**   1. Sau khi *ra quyết định thi hành án* , cơ quan thi hành án dân sự giao vật, tiền cho cơ quan tài chính *cấp tỉnh* *nơi có tài sản để xử lý*. Đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp quân khu thi hành *giao* cho cơ quan tài chính cấp tỉnh nơi cơ quan thi hành án cấp quân khu có trụ sở.  2. Trường hợp quyết định thi hành án về việc tịch thu vật, tiền bị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ thì cơ quan thi hành án dân sự phối hợp với cơ quan tài chính quy định tại khoản 1 Điều này làm thủ tục hoàn trả lại số tiền đã nộp theo quy định của pháp luật.  *3. Chính phủ quy định trình tự, thủ tục giao, nhận, hoàn trả vật, tiền quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.* |
| 1. **Thi hành khoản tiêu hủy vật chứng, tài sản (Điều 125)**   1. Cơ quan thi hành án dân sự tiêu hủy vật chứng, tài sản khi thuộc một trong các trường hợp sau:  a) Theo nội dung bản án, *quyết định được thi hành;*  *b) Các trường hợp tiêu hủy tài sản theo quy định của Luật này (Điều về cưỡng chế giao trả vật, giấy tờ- bổ sung quy định không nhận thì tiêu hủy; Điều về cưỡng chế giao trả nhà, công trình xây dựng…)*  2. *Khi tiêu hủy vật chứng, tài sản,* Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản. *Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản quyết định cách thức tiêu hủy vật chứng, tài sản phù hợp với quy định pháp luật có liên quan.*  3. Chính phủ quy định trình tự, thủ tục tiêu hủy vật chứng, tài sản. |
| 1. **Thi hành khoản trả lại tài sản cho đương sự (Điều 126)**   1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày *nhận được* quyết định thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự thông báo cho đương sự *về việc* nhận tài sản.  2. Hết thời hạn *30* ngày kể từ ngày được thông báo mà đương sự không nhận thì Chấp hành viên:  a) Xử lý tài sản theo quy định của Luật này. Sau khi trừ đi chi phí xử lý tài sản, Chấp hành viên gửi số tiền thu được *hoặc số tiền phải trả lại cho đương sự[[44]](#footnote-44) vào tổ chức tín dụng theo hình thức tiết kiệm không kỳ hạn.* Hết thời hạn 05 năm kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật mà đương sự vẫn không đến nhận số tiền đã được gửi tiết kiệm mà không có lý do chính đáng thì cơ quan thi hành án dân sự làm thủ tục sung quỹ nhà nước.  b) Đối với tài sản không xử lý được theo quy định tại khoản này hoặc bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định tiêu hủy và tổ chức tiêu hủy tài sản theo quy định tại Điều … của Luật này[[45]](#footnote-45).  3. Trường hợp người được trả tài sản đồng thời là người phải thi hành nghĩa vụ *về tài sản* mà không thi hành thì Chấp hành viên xử lý tài sản đó để thi hành án.  4. Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục trả lại tiền, tài sản cho đương sự. |
| 1. **Xử lý tài sản mà bản án, quyết định hình sự tuyên kê biên, phong tỏa tài sản để bảo đảm thi hành án (điều 127)**   *1. Sau khi ra quyết định thi hành án và xác minh hiện trạng tài sản, Chấp hành viên[[46]](#footnote-46) thực hiện các thủ tục về định giá và bán tài sản theo quy định của Luật này.*  *2. Trường hợp hiện trạng tài sản khác với biên bản kê biên, lệnh kê biên hoặc giấy tờ đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản, Chấp hành viên xử lý như sau:*  *a) Tài sản thay đổi trước khi có lệnh kê biên thì cơ quan thi hành án dân sự đề nghị Tòa án giải thích, đính chính hoặc kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm;*  *b) Tài sản thay đổi sau khi có lệnh kê biên thì cơ quan thi hành án dân sự xử lý theo hiện trạng theo quy định của Luật này và luật khác có liên quan.*  *3. Trường hợp tài sản thuộc sở hữu chung của người phải thi hành án với người khác hoặc có phát sinh tranh chấp, Chấp hành viên thực hiện theo quy định tại Điều…của Luật này[[47]](#footnote-47).*  *4.* Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xử lý tài sản quy định tại Điều này. |
| 1. **Thi hành án đối với người đang chấp hành hình phạt tù (Điều 128, 129)**   1. *Việc* gửi thông báo, quyết định về *thi hành án cho đương sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* đang chấp hành hình phạt tù *được thực hiện* thông qua Giám thị trại giam, trại tạm giam.  2. Giám thị trại giam, trại tạm giam nơi người phải thi hành án đang chấp hành hình phạt tù thực hiện thu, trả lại tiền, tài sản của người phải thi hành án theo yêu cầu của *người phải thi hành án;* *Thủ trưởng* cơ quan thi hành án dân sự, .  3. Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục thu, trả lại tiền, tài sản, giấy tờ quy định tại Điều này. |
| 1. **Thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (Điều 130)**   1. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định thi hành án, Chấp hành viên thực hiện như sau:  a) *Ra quyết định cưỡng chế* quy định tại Điều … của Luật này[[48]](#footnote-48) để thi hành quyết định về cấm hoặc buộc đương sự thực hiện hành vi nhất định; giao người chưa thành niên cho cá nhân hoặc tổ chức trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tạm đình chỉ quyết định sa thải người lao động; cho thu hoạch, cho bán hoa màu hoặc sản phẩm hàng hóa khác; *yêu cầu bảo tồn, cất trữ, bán của một hoặc các bên tranh chấp*.  Chấp hành viên *thông báo quyết định thi hành án, quyết định cưỡng chế cho đương sự, cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan* và *cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời;*  b) *Ra quyết định áp dụng* biện pháp bảo đảm quy định tại Điều[[49]](#footnote-49) … của Luật này[[50]](#footnote-50) để thi hành quyết định về cấm chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp; cấm thay đổi hiện trạng tài sản đang tranh chấp; phong toả tài khoản tại ngân hàng, tổ chức tín dụng khác; phong toả tài sản ở nơi gửi giữ; phong toả tài sản của người có nghĩa vụ*.*  Chấp hành viên *thông báo quyết định thi hành án, quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm cho đương sự, cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan* và *cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời;*  c) *Ra quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm quy định tại* Điều … của Luật này[[51]](#footnote-51) *và thực hiện việc xử lý tài sản* để thi hành quyết định kê biên tài sản đang tranh chấp và *thông báo kết quả cho cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời;*  d) *Ra quyết định và* thực hiện biện pháp cưỡng chế quy định tại các điểm a, d, đ khoản 1 Điều … của Luật này[[52]](#footnote-52) nếu người phải thi hành án có tiền hoặc thu nhập *để thi hành quyết định về* buộc thực hiện trước một phần nghĩa vụ cấp dưỡng; buộc thực hiện trước một phần nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tính mạng, sức khoẻ bị xâm phạm; buộc người sử dụng lao động tạm ứng tiền lương, tiền công, tiền bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp cho người lao động; yêu cầu tạm thời về việc trả tiền giữa các bên. Trường hợp *người phải thi hành án không có tiền, thu nhập mà có tài sản khác thì áp dụng biện pháp bảo đảm quy định tại các* Điều … của Luật này *(điều 67, 68 và 69 hiện hành) và thông báo kết quả cho cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời;*  2. Trường hợp người phải thi hành án cư trú hoặc có tài sản ở địa phương khác thì tùy từng trường hợp cụ thể, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định uỷ thác cho cơ quan thi hành án dân sự nơi người đó cư trú hoặc nơi có tài sản tổ chức thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. |
| 1. **Thi hành quyết định thay đổi, áp dụng bổ sung biện pháp khẩn cấp tạm thời (Điều 131)**   1. Trường hợp nhận được quyết định thay đổi hoặc áp dụng bổ sung quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp *tạm thời,* *cơ quan thi hành án dân sự* ra ngay quyết định thi hành án, đồng thời thu hồi quyết định thi hành án đối với quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đã bị thay đổi.  2. Trường hợp quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời bị thay đổi đã thi hành được một phần hoặc đã thi hành xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự thông báo cho *cơ quan ra bản án, quyết định* và giải thích cho đương sự quyền yêu cầu *cơ quan ra bản án, quyết định* giải quyết. |
| 1. **Đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (Điều 132)**   1. Trường hợp *cơ quan ra bản án, quyết định* hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì ngay sau khi nhận được quyết định của *cơ quan ra bản án, quyết định*, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.  Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi có quyết định đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, Chấp hành viên làm thủ tục giải tỏa ~~kê biên~~, trả lại tài sản, giải tỏa việc phong tỏa tài sản hoặc tài khoản của người có nghĩa vụ.  2. Trường hợp quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời bị hủy bỏ, nhưng cơ quan thi hành án dân sự đã thi hành được một phần hoặc thi hành xong thì việc giải quyết quyền lợi của đương sự được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật này (điều 131 hiện hành). |
| 1. **Thi hành quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm tuyên giữ nguyên bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật (Điều 134)**   Trường hợp quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm tuyên giữ nguyên bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật mà bản án, quyết định đó chưa thi hành hoặc đã thi hành được một phần thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định tiếp tục thi hành án. Trường hợp bản án, quyết định đó đã thi hành xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự thông báo cho Tòa án đã ra quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm, Viện kiểm sát cùng cấp và đương sự. |
| 1. **Thi hành quyết định giám đốc thẩm tuyên giữ nguyên bản án, quyết định đúng pháp luật của Tòa án cấp dưới đã bị hủy hoặc bị sửa (điều 135)**   1. Trường hợp quyết định giám đốc thẩm tuyên giữ nguyên bản án, quyết định đúng pháp luật của Tòa án cấp dưới đã bị hủy hoặc bị sửa thì việc thi hành được thực hiện theo quyết định giám đốc thẩm và bản án, quyết định đúng pháp luật của Tòa án cấp dưới đã bị hủy hoặc bị sửa.  2. Đối với phần bản án, quyết định của Tòa án cấp dưới không bị hủy, bị sửa mà chưa được thi hành thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định tiếp tục thi hành án; nếu đã thi hành xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự thông báo cho Tòa án đã ra quyết định giám đốc thẩm, Viện kiểm sát cùng cấp và đương sự.  3. Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án đã thi hành được một phần hoặc toàn bộ thì Hội đồng xét xử giám đốc thẩm phải giải quyết hậu quả của việc thi hành án.  Trường hợp Hội đồng xét xử giám đốc thẩm không giải quyết hậu quả của việc thi hành án thì đương sự có thể thỏa thuận với nhau về việc hoàn trả tài sản, phục hồi lại quyền tài sản.  Trường hợp tài sản thi hành án là động sản phải đăng ký quyền sở hữu và bất động sản còn nguyên trạng thì cưỡng chế trả lại tài sản đó cho chủ sở hữu.  Trường hợp tài sản đã được chuyển dịch hợp pháp cho người thứ ba chiếm hữu ngay tình thông qua bán đấu giá hoặc giao dịch với người mà theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là chủ sở hữu tài sản nhưng sau đó người này không phải là chủ sở hữu tài sản do bản án, quyết định bị hủy, sửa hoặc tài sản thi hành án đã bị thay đổi hiện trạng thì chủ sở hữu tài sản ban đầu không được lấy lại tài sản nhưng được bồi hoàn giá trị của tài sản.  Trường hợp có yêu cầu về bồi thường thiệt hại thì cơ quan ra bản án, quyết định bị hủy, sửa giải quyết theo quy định của pháp luật. |
| 1. **Thi hành quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm tuyên hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật (Điều 136)**   1. Trường hợp quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm tuyên hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật để xét xử sơ thẩm lại hoặc xét xử phúc thẩm lại thì việc thi hành án được thực hiện theo bản án, quyết định sơ thẩm mới có hiệu lực pháp luật hoặc bản án phúc thẩm mới.  2. Trường hợp quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm tuyên hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án đã xét xử vụ án và đình chỉ giải quyết vụ án mà phần tài sản trong bản án, quyết định bị hủy đã thi hành được một phần hoặc đã thi hành xong thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 68 của Luật này[[53]](#footnote-53). |
| 1. **Thi hành quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm tuyên sửa một phần hoặc toàn bộ bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật (điều mới)**   *1. Trường hợp quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm tuyên sửa một phần hoặc toàn bộ bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật thì việc thi hành được thực hiện theo quyết định giám đốc thẩm và bản án, quyết định đúng pháp luật của Tòa án cấp dưới đã bị sửa một phần hoặc toàn bộ.*  *2. Trường hợp quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm tuyên sửa một phần hoặc toàn bộ bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án đã xét xử vụ án đã thi hành được một phần hoặc đã thi hành xong thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 69 của Luật này.* |
| 1. **Thi hành quyết định tuyên bố phá sản (Điều mới)**   *Cơ quan thi hành án dân sự thi hành quyết định của tòa án về giải quyết phá sản trừ trường hợp do Quản tài viên thực hiện. Trình tự, thủ tục thi hành quyết định của Tòa án giải quyết phá sản thực hiện theo quy định của Luật Phá sản và Luật này.*  *Chính phủ quy định chi tiết Điều này.* |
| **Chương III. THI HÀNH ÁN DÂN SỰ DO THỪA PHÁT LẠI THỰC HIỆN** |
| 1. **Nhiệm vụ, quyền hạn của Thừa phát lại, Trưởng văn phòng thừa phát lại[[54]](#footnote-54)**   *1. Trưởng văn phòng Thừa phát lại, Thừa phát lại thực hiện trình tự, thủ tục tổ chức thi hành án theo quy định của Luật này. Trường hợp ra quyết định thi hành án; người phải thi hành án có tài sản, cư trú, có trụ sở ở nơi khác hoặc chấm dứt việc thi hành án thì thực hiện theo quy định tại Điều 76 và Điều 78 của Luật này.*  *2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thừa phát lại:*  *a) Nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều …(về nhiệm vụ, quyền hạn của Chấp hành viên).*  *b)* ***Hoàn trả cho văn phòng thừa phát lại*** *khoản tiền mà tổ chức này đã bồi thường theo quy định của pháp luật trong trường hợp Thừa phát lại có lỗi, gây thiệt hại.*  *3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Văn phòng thừa phát lại:*  *a) Nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản 1 Điều …(về nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng cơ quan THADS);*  *b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Thừa phát lại quy định tại khoản 2 Điều này;*  *c) Trích nộp một phần chi phí thực hiện công việc thi hành án của Thừa phát lại để phục vụ công tác quản lý tổ chức và hoạt động Thừa phát lại;*  *d) Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp[[55]](#footnote-55) cho mình và cho Thừa phát lại thuộc văn phòng;*  *đ) Bồi thường thiệt hại đối với các hành vi vi phạm pháp luật của mình hoặc của Thừa phát lại thuộc văn phòng gây ra trong quá trình tổ chức thi hành án.*  *4. Đương sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có các quyền và nghĩa vụ với Thừa phát lại giống như với Chấp hành viên, cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của Luật này.*  *5. Các tranh chấp về việc thực hiện hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng liên quan đến việc thực hiện công việc của Thừa phát lại do cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật dân sự và tố tụng dân sự[[56]](#footnote-56).*  *6. Chính phủ quy định chi tiết điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.* |
| 1. **Thỏa thuận về tổ chức thi hành án và ra quyết định thi hành án**   *1. Thỏa thuận về việc tổ chức thi hành án giữa người yêu cầu thi hành án và Văn phòng Thừa phát lại được thể hiện dưới hình thức hợp đồng dịch vụ thi hành án.*  *Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng, Trưởng Văn phòng thừa phát lại ra quyết định thi hành án.*  *2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.* |
| 1. **Chi phí thi hành án do Thừa phát lại thực hiện**   *1. Mức chi phí thi hành án do Thừa phát lại thực hiện theo quy định của Chính phủ.*  *2. Người yêu cầu thi hành án và Văn phòng thừa phát lại thỏa thuận về chi phí tổ chức thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều này và các chi phí khác (nếu có).* |
| 1. **Chấm dứt việc thi hành án và hậu quả pháp lý khi chấm dứt việc thi hành án**   *1. Thừa phát lại chấm dứt thi hành án khi có một trong các căn cứ sau đây:*  *a) Việc thi hành án kết thúc theo quy định tại Điều… (về kết thúc thi hành án) của Luật này;*  *b) Theo thỏa thuận giữa Thừa phát lại và đương sự, trừ trường hợp việc chấm dứt làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người thứ ba;*  *c) Thừa phát lại tổ chức thi hành án mà phát sinh điều kiện thi hành án nằm ngoài địa bàn cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở.*  *2. Khi chấm dứt việc thi hành án, Văn phòng Thừa phát lại và người yêu cầu thi hành án phải thanh lý hợp đồng dịch vụ về thi hành án. Trong quá trình thanh lý hợp đồng và giải quyết các vấn đề phát sinh, nếu có tranh chấp thì các bên yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.*  *3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này.* |
| **Chương IV**  **KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KHÁNG NGHỊ, KIẾN NGHỊ**  **Mục 1**  **KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ** |
| 1. **Quyền khiếu nại về thi hành án (điều 140, điều 147)**  Đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền khiếu nại đối với quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, *Trưởng Văn phòng thừa phát lại,* Chấp hành viên, *Thừa phát lại* nếu có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình. 2. Thời hiệu khiếu nại:  a) Đối với quyết định, hành vi về thi hành án trước khi có quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế là 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc biết được hành vi đó;  b) Đối với quyết định về áp dụng biện pháp phong toả tài khoản là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định;  Đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp bảo đảm khác là 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc biết được hành vi đó;  c) Đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp cưỡng chế là 30 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc biết được hành vi đó;  d) Đối với quyết định, hành vi sau khi có quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế là 30 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc biết được hành vi đó.  Trường hợp do trở ngại khách quan hoặc do sự kiện bất khả kháng mà người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hạn thì thời gian có trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng không tính vào thời hạn khiếu nại. Lần khiếu nại tiếp theo, thời hiệu là 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại của người có thẩm quyền. |
| 1. **Thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại về thi hành án (Điều 142, 141, 143, 144, 145, 146, 148, 149, 150, 151, 152, 153)**   *1.* Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh giải quyết khiếu nại đối với quyết định, hành vi củaChấp hành viên thuộc quyền quản lý *và quyết định, hành vi của chính mình*;  *Trưởng văn phòng thừa phát lại giải quyết khiếu nại đối với quyết định, hành vi của Thừa phát lại thuộc quyền quản lý và quyết định, hành vi của chính mình trong hoạt động thi hành án dân sự.*  2. Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp giải quyết khiếu nại đối với quyết định giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh; *Trưởng văn phòng thừa phát lại*. Quyết định giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp có hiệu lực thi hành.  3. Trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Tư pháp có quyền xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực thi hành quy định tại khoản 2 Điều này.  4. Thủ trưởng cơ quan thi hành án cấp quân khu giải quyết khiếu nại đối với quyết định, hành vi trái pháp luật của Chấp hành viên cơ quan thi hành án cấp quân khu.  5. Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng giải quyết các khiếu nại sau đây:  a) Khiếu nại đối với quyết định, hành vi trái pháp luật của Thủ trưởng cơ quan thi hành án cấp quân khu;  b) Khiếu nại đối với quyết định giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng cơ quan thi hành án cấp quân khu. Quyết định giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng có hiệu lực thi hành.  6. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng giải quyết các khiếu nại sau đây:  a) Khiếu nại đối với quyết định giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng. Quyết định giải quyết khiếu nại của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có hiệu lực thi hành;  b) Trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có quyền xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng được quy định tại điểm b khoản 6 Điều này.  7*. Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục khiếu nại và giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự.* |
| 1. **Tố cáo về thi hành án dân sự (Điều 154, 155, 156, 157, 158)**   1. *Cá nhân* có quyền tố cáo với người có thẩm quyền về hành vi vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền trong thi hành án dân sự gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.  2. Trình tự, thủ tục tố cáo và giải quyết tố cáo trong thi hành án dân sự thực hiện theo quy định của Luật Tố cáo. |
| **Mục 2**  **KHÁNG NGHỊ, KIẾN NGHỊ VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ** |
| 1. **Quyền kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân (điều 160)**   1. Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh kháng nghị, kiến nghị đối với quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự *cấp tỉnh* theo quy định của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân. *(Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân khu vực kiểm sát theo sự phân công theo quy định của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân).*  *Viện kiểm sát nhân dân khu vực nơi Văn phòng thừa phát lại đặt trụ sở kháng nghị, kiến nghị đối với quyết định, hành vi của Trưởng Văn phòng Thừa phát lại, Thừa phát lại thuộc Văn phòng đó.*  2. Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc phát hiện hành vi vi phạm. |
| 1. **Trả lời kháng nghị*, kiến nghị* của Viện kiểm sát (Điều 161)**   1. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, *Trưởng Văn phòng Thừa phát lại* có trách nhiệm trả lời kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân đối với quyết định, hành vi về thi hành án của mình hoặc của *công chức,* Chấp hành viên thuộc quyền quản lý trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kháng nghị, kiến nghị.  Trường hợp chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản trả lời kháng nghị, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phải thực hiện kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân.  2. Trường hợp Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự,  *Trưởng Văn phòng Thừa phát lại* không nhất trí với kháng nghị của Viện kiểm sát thì giải quyết như sau:  a) Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, *Trưởng Văn phòng Thừa phát lại* có quyết định, hành vi bị kháng nghị phải báo cáo với Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp và Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp xem xét và trả lời trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo. Văn bản trả lời của Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp có hiệu lực thi hành;  b) Thủ trưởng cơ quan thi hành án cấp quân khu có quyết định, hành vi bị kháng nghị phải báo cáo với Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng và Viện kiểm sát quân sự trung ương. Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng phải xem xét và trả lời trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo. Văn bản trả lời của Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng có hiệu lực thi hành.  3. Trường hợp xét thấy văn bản trả lời kháng nghị được quy định tại khoản 2 Điều này không có căn cứ thì Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao yêu cầu Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét lại văn bản trả lời đã có hiệu lực thi hành của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét lại văn bản trả lời đã có hiệu lực thi hành của Thủ trưởng cơ quan thi hành án cấp quân khu, Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng. Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có trách nhiệm xem xét và trả lời bằng văn bản cho Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.  *4. Trường hợp không nhất trí hoặc không thực hiện được nội dung kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có văn bản trả lời Viện kiểm sát nhân dân đã kiến nghị và nêu rõ lý do.*  5. Chính phủ quy định trình tự, thủ tục trả lời kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân. |
| **Chương V**  **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ** |
| 1. **Quản lý nhà nước và nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong thi hành án dân sự (Điều 166, 167; 168, 169, 172, 173, 174, 175, 176, 177, 178, 180)**   1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ:  a) Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về thi hành án dân sự;  b) *Thực hiện các biện pháp kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong thi hành án dân sự; cơ chế bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong thi hành án dân sự;*  c) Phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong thi hành án dân sự;  d) Định kỳ hằng năm báo cáo Quốc hội về công tác thi hành án dân sự.  2. Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủthực hiện quản lý nhà nước về thi hành án dân sự.  3. *Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về thi hành án trong quân đội.*  *4. Bộ Công an phối hợp chỉ đạo việc bảo vệ kho vật chứng; bảo đảm trật tự, an toàn và phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên* trong quá trình tổ chức thi hành án; *phối hợp thi hành án đối với người phải thi hành án đang chấp hành hình phạt tù.*  *5. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước liên quan đến thi hành án dân sự trên địa bàn.*  *6. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước liên quan đến thi hành án dân sự theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan. Chính phủ quy định chi tiết nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong thi hành án dân sự.*  7. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của mình, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp và thực hiện các yêu cầu của cơ quan, tổ chức thi hành án, người tổ chức thi hành án.  8. *Chính phủ quy định chi tiết Điều này*. |
| 1. **Nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân (khoản 1 Điều 170)**   1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân tối cao:  a) Phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc ban hành văn bản pháp luật về thi hành án dân sự;  b)Yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự báo cáo kết quả thi hành bản án, quyết định trong trường hợp cần thiết;  c) Giải quyết yêu cầu, kiến nghị và chỉ đạo Tòa án các cấp giải quyết yêu cầu, kiến nghị của cơ quan thi hành án dân sự, *đương sự* trong thời hạn theo quy định của pháp luật;  d) Chỉ đạo Tòa án các cấp *giải thích bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành và* phối hợp với các cơ quan liên quan trong thi hành án dân sự;  đ) Phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc tổng kết công tác thi hành án dân sự.  2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án quân sự trung ương:  a) Yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự báo cáo kết quả thi hành bản án, quyết định, quyết định thi hành án trong trường hợp cần thiết;  b) Trả lời kiến nghị của cơ quan thi hành án dân sự về việc xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm trong thời hạn *03 tháng* kể từ ngày nhận được kiến nghị; *trường hợp vụ việc phức tạp thì thời hạn trả lời không quá 04 tháng kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị;*  c) Xem xét theo thủ tục tái thẩm quyết định miễn, giảm thi hành án theo quy định của pháp luật.  *d) Chuyển giao quyết định thi hành án, bản án, quyết định, tài liệu và vật chứng có liên quan cho cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.*  3. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Tòa án nhân dân:  a) Chuyển giao bản án, quyết định, tài liệu và vật chứng có liên quan cho cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của *pháp luật*;  b) Xem xét, quyết định việc miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước; giải quyết kháng nghị về quyết định miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định của Luật này;  c) Thụ lý và kịp thời giải quyết yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự, đương sự về việc xác định quyền sở hữu, phân chia tài sản hoặc giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu, sử dụng tài sản; hủy giấy tờ, giao dịch phát sinh trong quá trình thi hành án thuộc thẩm quyền của Tòa án;  d) Giải quyết kiến nghị, yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự và theo dõi kết quả xử lý sau khi Tòa án trả lời. |
| 1. **Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân (Điều 12, Điều 171)**   1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao:  a) Phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án dân sự;  b) Kiểm sát và chỉ đạo Viện kiểm sát các cấp thực hiện việc kiểm sát thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật;  c) Phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc tổng kết công tác thi hành án dân sự;  *d) Phối hợp với Bộ Tư pháp và* c*hỉ đạo viện kiểm sát nhân dân cấp dưới phối hợp với cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự để kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động kiểm sát, thi hành án dân sự.*  *2.* Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án; cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên, Thừa phát lại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành án dân sự. Khi kiểm sát thi hành án dân sự, Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:  a) Kiểm sát việc cấp, chuyển giao, giải thích, sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định của Tòa án;  b) Yêu cầu Chấp hành viên, cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp, cấp dưới ra quyết định về thi hành án, gửi các quyết định về thi hành án; thi hành đúng bản án, quyết định, quyết định thi hành án; tự kiểm tra việc thi hành án và thông báo kết quả kiểm tra cho Viện kiểm sát nhân dân; yêu cầu cơ quan, tổ chức và cá nhân cung cấp hồ sơ, tài liệu, vật chứng có liên quan đến việc thi hành án theo quy định của Luật này;  c) Trực tiếp kiểm sát hoạt động thi hành án dân sự của cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp và cấp dưới, Chấp hành viên, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan; ban hành kết luận kiểm sát khi kết thúc việc kiểm sát;  *d) Kiểm sát hồ sơ và ban hành kết luận về thi hành án.*  đ) Tham gia phiên họp của Tòa án xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước;  e) Kiến nghị xem xét hành vi, quyết định liên quan đến thi hành án có vi phạm pháp luật ít nghiêm trọng của Tòa án, cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp hoặc cấp dưới, yêu cầu khắc phục vi phạm pháp luật và xử lý người vi phạm; kiến nghị cơ quan, tổ chức liên quan có sơ hở, thiếu sót trong hoạt động quản lý khắc phục nguyên nhân, điều kiện dẫn tới vi phạm pháp luật và áp dụng các biện pháp phòng ngừa;  g) Kháng nghị hành vi, quyết định của *Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Trưởng Văn phòng thừa phát lại, Chấp hành viên, Thừa phát lại* có vi phạm pháp luật nghiêm trọng xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; yêu cầu đình chỉ việc thi hành, thu hồi, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ quyết định có vi phạm pháp luật trong việc thi hành án, chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật;  *h) Kiểm sát hoạt động tống đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu cơ quan thi hành án dân sự, hoạt động xác minh điều kiện thi hành án và tổ chức thi hành án dân sự của Thừa phát lại;*  *i)* Viện kiểm sát kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền yêu cầu, kiến nghị đối với cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp và cấp dưới, cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm để bảo đảm việc giải quyết khiếu nại, tố cáo có căn cứ, đúng pháp luật.  *k) Chịu trách nhiệm về việc kiểm sát thi hành án theo quy định của pháp luật.*  *l) Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan.* |
| 1. **Trách nhiệm của cơ quan ra bản án, quyết định và cơ quan, tổ chức khác trong thi hành án (Điều 10, 12, 176, 177, 178, 179)**   1. Cơ quan ra bản án, quyết định có trách nhiệm bảo đảm bản án, quyết định đã tuyên chính xác, rõ ràng, cụ thể, phù hợp với thực tế; có văn bản giải thích những nội dung mà bản án, quyết định tuyên chưa rõ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của đương sự hoặc của cơ quan thi hành án dân sự. Trường hợp vụ việc phức tạp thì thời hạn trả lời không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu.  2. Tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh và kịp thời các yêu cầu, *đề nghị của cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên trong việc áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật*.  *3. Cơ quan công an có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn và phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên khi xác minh điều kiện thi hành án; áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế và toàn bộ quá trình tổ chức thi hành án theo yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự.*  *4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.* |
| 1. **Giám sát hoạt động thi hành án dân sự (Điều 12)**   Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự và các cơ quan nhà nướckhác trong thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật. |
| **ChươngVI**  **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** |
| 1. **Hiệu lực thi hành (Điều 182)**   *1. Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày…tháng …năm 2026.*  *2. Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014; điểm c khoản 1 Điều 116 của Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018; Điều 9 Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022; Điều 2 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020 và Điều 246 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.*  *3. Chính phủ quy định chi tiết các Điều….. của Luật này.*  *4. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định chi tiết Điều ... của Luật này.* |
| 1. **Quy định chuyển tiếp (điều 183)**   *1. Đối với việc thi hành án đã thi hành xong trước ngày Luật này có hiệu lực nhưng có khiếu nại thì áp dụng quy định của Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung theo các luật quy định tại khoản 2 Điều .. của Luật này để giải quyết.*  *2. Đối với việc thi hành án chưa được thi hành hoặc chưa thi hành xong trước ngày Luật này có hiệu lực thì áp dụng các quy định của Luật này để thi hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.*  *3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đã thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung theo các luật quy định tại khoản 2 Điều .. của Luật này không phải thực hiện lại trình tự, thủ tục theo quy định của Luật này.* |
| *Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ .. thông qua ngày … tháng 11 năm 2025.*   |  | | --- | | **CHỦ TỊCH QUỐC HỘI** | | **Trần Thanh Mẫn** | |

**ĐỀ CƯƠNG DỰ THẢO**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

[**Chương I** 1](#_Toc196312978)

[**QUY ĐỊNH CHUNG** 1](#_Toc196312979)

[**Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)** 1](#_Toc196312980)

[**Điều 2.** **Bản án, quyết định được thi hành (Điều 1, Điều 2)** 1](#_Toc196312981)

[**Điều 3.** **Giải thích từ ngữ (Điều 3, Điều 17, Điều 18, Điều 19)** 1](#_Toc196312982)

[**Điều 4.** **Nguyên tắc thi hành án dân sự (Điều 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 45, 46)** 2](#_Toc196312983)

[**Điều 5.** **Quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án (Điều 7)** 3](#_Toc196312984)

[**Điều 6.** **Quyền, nghĩa vụ của người phải thi hành án (Điều 7a)** 3](#_Toc196312985)

[**Điều 7.** **Quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Điều 7b)** 4](#_Toc196312986)

[**Điều 8.** **Bảo đảm hoạt động thi hành án dân sự (Điều 24, 25)** 5](#_Toc196312987)

[**Điều 9.** **Hệ thống tổ chức thi hành án dân sự (Điều 13, 14, 15, 16, 22)** 5](#_Toc196312988)

[**Điều 10.** **Nhiệm vụ, quyền hạn của Chấp hành viên (Điều 20, Điều 21)** 5](#_Toc196312989)

[**Điều 11.** ***Nhiệm vụ, quyền hạn của* Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự (Điều 23)** 6](#_Toc196312990)

[**Điều 12.** **Các hành vi bị nghiêm cấm trong thi hành án dân sự (Điều 11, 21, 165)** 7](#_Toc196312991)

[**Chương II** 7](#_Toc196312992)

[**THỦ TỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ** 7](#_Toc196312993)

[**Mục 1** 7](#_Toc196312994)

[**THỦ TỤC CHUNG** 7](#_Toc196312995)

[**Điều 13.** **Thẩm quyền tổ chức thi hành án (Điều 35) (chỉ có THA tỉnh)** 7](#_Toc196312996)

[**Điều 15.** **Chủ động ra quyết định thi hành án (Điều 36)** 8](#_Toc196312997)

[**Điều 16.** **Yêu cầu thi hành án (Điều 30, 31)** 9](#_Toc196312998)

[**Điều 17.** **Ra quyết định thi hành án theo yêu cầu (Điều 30, 31, 36)** 9](#_Toc196312999)

[**Điều 18.** **Thông báo, gửi quyết định, văn bản về thi hành án (Điều 38, Điều 39, 40, 41, 42, 43)** 10](#_Toc196313000)

[**Điều 19.** **Tự nguyện và thỏa thuận thi hành án (Điều 6, 9; 45; 46)** 10](#_Toc196313001)

[**Điều 20.** **Xác minh điều kiện thi hành án (Điều 44)** 11](#_Toc196313002)

[**Điều 21.** **Xác định tài sản và xử lý tranh chấp tài sản của người phải thi hành án (Điều 74, 75, 113, 117)** 11](#_Toc196313003)

[**Điều 22.** **Bảo quản, khai thác, sử dụng tài sản thi hành án (Điều 58, 112)** 12](#_Toc196313004)

[**Điều 23.** **Chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án (Điều 54)** 13](#_Toc196313005)

[**Điều 24.** **Việc thi hành án chưa có điều kiện thi hành (Điều 44a)** 13](#_Toc196313006)

[**Điều 25.** **Miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước (điều 61, 62, 63, 64)** 14](#_Toc196313007)

[**Điều 26.** **Hoãn thi hành án (Điều 48)** 14](#_Toc196313008)

[**Điều 27.** **Tạm đình chỉ thi hành án (Điều 49, điều 137)** 15](#_Toc196313009)

[**Điều 28.** **Đình chỉ thi hành án (Điều 50, điều 137)** 16](#_Toc196313010)

[**Điều 29.** **Ủy thác thi hành án và ủy thác xử lý tài sản (Điều 55, 57)** 17](#_Toc196313011)

[**Điều 30.** **Thi hành án từ nguồn ngân sách nhà nước (Điều 65)** 17](#_Toc196313012)

[**Điều 31.** **Thu hồi, sửa đổi, bổ sung, hủy *văn bản* về thi hành án (Điều 37)** 18](#_Toc196313013)

[**Điều 32.** **Thi hành án trong trường hợp đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài (điều 181)** 18](#_Toc196313014)

[**Điều 33.** **Phí, chi phí thi hành án (Điều 3, 60, 73, 133)** 19](#_Toc196313015)

[**Điều 34.** **Thanh toán tiền thi hành án (Điều 47)** 20](#_Toc196313016)

[**Điều 35.** **Kết thúc việc thi hành án và xác nhận kết quả thi hành án (Điều 52, Điều 53)** 21](#_Toc196313017)

[**Mục 2** 21](#_Toc196313018)

[**BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM, CƯỠNG CHẾ THI HÀNH ÁN** 21](#_Toc196313019)

[**Điều 36.** **Các biện pháp bảo đảm thi hành án** 21](#_Toc196313020)

[**Điều 37.** **Căn cứ, thẩm quyền, thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án (Điều 66, 67, 68, 69)** 21](#_Toc196313021)

[**Điều 38.** **Các biện pháp cưỡng chế thi hành án (Điều 70, 71, 72)** 22](#_Toc196313075)

[**Điều 39.** **Căn cứ, thẩm quyền áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án** 22](#_Toc196313076)

[**Điều 40.** **Khấu trừ tiền trong tài khoản (Điều 76)** 22](#_Toc196313077)

[**Điều 41.** **Trừ vào thu nhập của người phải thi hành án (Điều 78)** 22](#_Toc196313078)

[**Điều 42.** **Thu tiền từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án (Điều 79)** 23](#_Toc196313079)

[**Điều 43.** **Thu tiền của người phải thi hành án (Điều 80, 81)** 23](#_Toc196313080)

[**Điều 44.** **Thu giữ, *xử lý* giấy tờ có giá (Điều 82; Điều 83)** 23](#_Toc196313081)

[**Điều 45.** **Cưỡng chế khai thác đối với tài sản (Điều 107, 108, 109)** 23](#_Toc196313082)

[**Điều 46.** **Bán tài sản thi hành án** 24](#_Toc196313083)

[**Điều 47.** **Giao tài sản để thi hành án (Điều 100, Điều 103, Điều 104)** 25](#_Toc196313118)

[**Điều 48.** **Đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng tài sản (Điều 106)** 26](#_Toc196313119)

[**Điều 49.** **Cưỡng chế giao, trả vật, giấy tờ (Điều 114, 116)** 27](#_Toc196313124)

[**Điều 50.** **Cưỡng chế giao, trả nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc (điều 115)** 27](#_Toc196313125)

[**Điều 51.** **Cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất (điều 117)** 27](#_Toc196313126)

[**Điều 52.** **Cưỡng chế thi hành nghĩa vụ buộc thực hiện hoặc không thực hiện công việc nhất định (điều 118, 119, 120, 121)** 28](#_Toc196313127)

[**Điều 53.** **Chấm dứt áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án, biện pháp cưỡng chế (Điều 77, Điều 105)** 29](#_Toc196313128)

[**Mục 3** 29](#_Toc196313129)

[**THỦ TỤC THI HÀNH ÁN TRONG MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ** 29](#_Toc196313130)

[**Điều 54.** **Chuyển giao, tiếp nhận vật chứng, tài sản tạm giữ (Điều 122, 123)** 29](#_Toc196313131)

[**Điều 55.** **Thi hành khoản tịch thu vật, tiền (điều 124)** 30](#_Toc196313132)

[**Điều 56.** **Thi hành khoản tiêu hủy vật chứng, tài sản (Điều 125)** 30](#_Toc196313133)

[**Điều 57.** **Thi hành khoản trả lại tài sản cho đương sự (Điều 126)** 30](#_Toc196313134)

[**Điều 58.** **Xử lý tài sản mà bản án, quyết định hình sự tuyên kê biên, phong tỏa tài sản để bảo đảm thi hành án (điều 127)** 31](#_Toc196313135)

[**Điều 59.** **Thi hành án đối với người đang chấp hành hình phạt tù (Điều 128, 129)** 31](#_Toc196313136)

[**Điều 60.** **Thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (Điều 130)** 31](#_Toc196313137)

[**Điều 61.** **Thi hành quyết định thay đổi, áp dụng bổ sung biện pháp khẩn cấp tạm thời (Điều 131)** 32](#_Toc196313138)

[**Điều 62.** **Đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (Điều 132)** 32](#_Toc196313139)

[**Điều 63.** **Thi hành quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm tuyên giữ nguyên bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật (Điều 134)** 33](#_Toc196313140)

[**Điều 64.** **Thi hành quyết định giám đốc thẩm tuyên giữ nguyên bản án, quyết định đúng pháp luật của Tòa án cấp dưới đã bị hủy hoặc bị sửa (điều 135)** 33](#_Toc196313141)

[**Điều 65.** **Thi hành quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm tuyên hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật (Điều 136)** 33](#_Toc196313142)

[**Điều 66.** **Thi hành quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm tuyên sửa một phần hoặc toàn bộ bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật (điều mới)** 34](#_Toc196313143)

[**Điều 67.** **Thi hành quyết định tuyên bố phá sản (Điều mới)** 34](#_Toc196313144)

[**Chương III. THI HÀNH ÁN DÂN SỰ DO THỪA PHÁT LẠI THỰC HIỆN** 34](#_Toc196313145)

[**Điều 68.** **Nhiệm vụ, quyền hạn của Thừa phát lại, Trưởng văn phòng thừa phát lại** 34](#_Toc196313146)

[**Điều 69.** **Thỏa thuận về tổ chức thi hành án và ra quyết định thi hành án** 35](#_Toc196313147)

[**Điều 70.** **Chi phí thi hành án do Thừa phát lại thực hiện** 35](#_Toc196313148)

[**Điều 71.** **Chấm dứt việc thi hành án và hậu quả pháp lý khi chấm dứt việc thi hành án** 35](#_Toc196313149)

[**Chương IV** 36](#_Toc196313150)

[**KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KHÁNG NGHỊ, KIẾN NGHỊ** 36](#_Toc196313151)

[**Mục 1** 36](#_Toc196313152)

[**KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ** 36](#_Toc196313153)

[**Điều 72.** **Quyền khiếu nại về thi hành án (điều 140, điều 147)** 36](#_Toc196313154)

[**Điều 73.** **Thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại về thi hành án (Điều 142, 141, 143, 144, 145, 146, 148, 149, 150, 151, 152, 153)** 36](#_Toc196313155)

[**Điều 74.** **Tố cáo về thi hành án dân sự (Điều 154, 155, 156, 157, 158)** 37](#_Toc196313156)

[**Mục 2** 37](#_Toc196313157)

[**KHÁNG NGHỊ, KIẾN NGHỊ VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ** 37](#_Toc196313158)

[**Điều 75.** **Quyền kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân (điều 160)** 37](#_Toc196313159)

[**Điều 76.** **Trả lời kháng nghị*, kiến nghị* của Viện kiểm sát (Điều 161)** 37](#_Toc196313160)

[**Chương V** 38](#_Toc196313161)

[**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ** 38](#_Toc196313162)

[**Điều 77.** **Quản lý nhà nước và nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong thi hành án dân sự (Điều 166, 167; 168, 169, 172, 173, 174, 175, 176, 177, 178, 180)** 38](#_Toc196313163)

[**Điều 78.** **Nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân (khoản 1 Điều 170)** 39](#_Toc196313164)

[**Điều 79.** **Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân (Điều 12, Điều 171)** 40](#_Toc196313165)

[**Điều 80.** **Trách nhiệm của cơ quan ra bản án, quyết định và cơ quan, tổ chức khác trong thi hành án (Điều 10, 12, 176, 177, 178, 179)** 41](#_Toc196313166)

[**Điều 81.** **Giám sát hoạt động thi hành án dân sự (Điều 12)** 41](#_Toc196313167)

[**ChươngVI** 41](#_Toc196313168)

[**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** 41](#_Toc196313169)

[**Điều 82.** **Hiệu lực thi hành (Điều 182)** 41](#_Toc196313170)

[**Điều 83.** **Quy định chuyển tiếp (điều 183)** 42](#_Toc196313171)

1. Điều 482 Bộ luật TTDS [↑](#footnote-ref-1)
2. Điều 114, 115 Luật Cạnh tranh [↑](#footnote-ref-2)
3. Điều 66 Luật Trọng tài thương mại [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghiên cứu trường hợp người có tài sản bảo đảm đã thực hiện xong nghĩa vụ thì quá trình tổ chức thi hành án tiếp theo (thông báo, thỏa thuận) có phải mời và gửi cho họ nữa không? [↑](#footnote-ref-4)
5. Góp ý của TPHCM; tham khảo Điều 4 Bộ luật TTDS [↑](#footnote-ref-5)
6. Quy định ở đây sẽ không rõ người được thi hành án phải cung cấp thông tin định danh cá nhân vào thời điểm nào [↑](#footnote-ref-6)
7. CĂN CỨ: ĐIỀU 8 LUẬT TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI **Điều 8. Xác định Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành phán quyết trọng tài, quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Hội đồng trọng tài**

   1. Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành phán quyết trọng tài là Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Hội đồng trọng tài ra phán quyết.

   2. Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Hội đồng trọng tài là Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi biện pháp khẩn cấp tạm thời cần được áp dụng. [↑](#footnote-ref-7)
8. [↑](#footnote-ref-8)
9. Theo quy định của Luật Cạnh tranh [↑](#footnote-ref-9)
10. *(về không tính thời hiệu cho người phải thi hành án là phạm nhân)* [↑](#footnote-ref-10)
11. CÂN NHẮC ĐƯA VÀO NGHỊ ĐỊNH: Các Văn phòng Thừa phát lại, Cơ quan thi hành án dân sự phải phối hợp với nhau trong việc cung cấp thông tin, thông báo, xác minh điều kiện thi hành án, áp dụng các biện pháp bảo đảm, cưỡng chế thi hành án và thanh toán tiền thi hành án.

    Trường hợp người được thi hành án được thi hành nhiều khoản khác nhau trong cùng một bản án, quyết định do một người có nghĩa vụ thi hành thì cùng một thời điểm, người được thi hành án chỉ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự hoặc một Văn phòng Thừa phát lại tổ chức thi hành. Nếu các khoản được thi hành do nhiều người khác nhau có nghĩa vụ thi hành thì người được thi hành án có quyền đồng thời yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự, Văn phòng Thừa phát lại thi hành riêng đối với từng khoản.

    Nếu trong cùng một bản án, quyết định có nhiều người được thi hành án mà trong đó có người yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành, có người yêu cầu Văn phòng Thừa phát lại tổ chức thi hành thì Cơ quan thi hành án dân sự và Văn phòng Thừa phát lại phải phối hợp với nhau trong thi hành án.

    Trường hợp đã yêu cầu văn phòng thừa phát lại tổ chức thi hành thì không có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành và ngược lại, trừ trường hợp khác do Chính phủ quy định. [↑](#footnote-ref-11)
12. *Trưởng văn phòng thừa phát lại ra quyết định thi hành án trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký hợp đồng dịch vụ với người yêu cầu.* [↑](#footnote-ref-12)
13. CẦN NGHIÊN CỨU *Hiện trạng tài sản thay đổi so với giấy chứng nhận quyền sở hữu, sử dụng hoặc nội dung bản án, quyết định và chưa có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.* [↑](#footnote-ref-13)
14. NGHỊ ĐỊNH: CHẤP HÀNH VIÊN THÔNG BÁO CHO ĐƯƠNG SỰ VỀ QUYỀN YÊU CẦU [↑](#footnote-ref-14)
15. NGHỊ ĐỊNH: TẤT CẢ CÁC TRƯỜNG HỢP “ĐƯƠNG SỰ KHÔNG YÊU CẦU”, KHÔNG THỎA THUẬN: PHẢI ĐƯỢC HIỂU LÀ HẾT THỜI HẠN ĐÓ MÀ KO GỬI YÊU CẦU, ĐỀ NGHỊ ĐÓ CHO CƠ QUAN THADS. CHỨ CƠ QUAN THADS KHÔNG PHẢI CHỦ ĐỘNG LÀM VIỆC VỚI ĐƯƠNG SỰ [↑](#footnote-ref-15)
16. Chính phủ quy định: Người được thi hành án thỏa thuận với người thứ ba về việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ;

    d) Người phải thi hành án thỏa thuận với người người thứ ba về việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ nếu người được thi hành án đồng ý; 2 bên thỏa thuận với nhau… [↑](#footnote-ref-16)
17. Tổ chức được sắp xếp lại phải trên cơ sở bản án, quyết định; quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc việc mua bán nợ theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng. [↑](#footnote-ref-17)
18. Các quyết định về thi hành án được sửa đổi, bổ sung tương ứng với quyền, nghĩa vụ thi hành án được chuyển giao. [↑](#footnote-ref-18)
19. ÁN THEO YÊU CẦU THÌ SẼ ĐÌNH CHỈ NHƯNG CÓ QUYỀN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN TRỞ LẠI [↑](#footnote-ref-19)
20. (CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH THẾ NÀO LÀ KHÔNG CÓ TÀI SẢN ĐỂ THI HÀNH ÁN BAO GỒM: CÓ TÀI SẢN NHƯNG TÀI SẢN KHÔNG ĐƯỢC XỬ LÝ; GIÁ TRỊ TÀI SẢN THẤP HƠN CHI PHÍ CƯỠNG CHẾ;; trường hợp người phải thi hành án là người nước ngoài đang cư trú, làm việc ở nước ngoài và không có tài sản ở Việt Nam…) [↑](#footnote-ref-20)
21. NGHỊ ĐỊNH HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH KHÔNG CÓ TÀI SẢN TRONG TRƯỜNG HỢP: Không có tài sản hoặc có tài sản nhưng tài sản đó theo quy định của pháp luật không được xử lý để thi hành án hoặc không có thu nhập hoặc có thu nhập chỉ bảo đảm cuộc sống tối thiểu cho người phải thi hành án và người mà họ có trách nhiệm nuôi dưỡng

    *hoặc có nhưng giá trị tài sản bằng hoặc thấp hơn chi phí cưỡng chế thi hành án hoặc tài sản theo quy định của pháp luật không được xử lý để thi hành án; không có thu nhập hoặc có thu nhập chỉ bảo đảm cuộc sống tối thiểu cho người phải thi hành án, người mà họ có trách nhiệm nuôi dưỡng;*

    *c) Tài sản thi hành án là động sản được tuyên trong bản án, quyết định nhưng tại thời điểm thi hành án không xác định người quản lý, sử dụng hoặc không xác định được nơi có tài sản*

    *d) Hiện trạng tài sản thực tế không phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sở hữu, sử dụng tài sản đã cấp mà theo quy định của pháp luật không đủ căn cứ để cấp giấy chứng nhận cho người mua, người nhận tài sản thi hành án, trừ trường hợp có căn cứ áp dụng biện pháp cưỡng chế khai thác tài sản theo quy định của Luật này;*

    *đ) Tài sản bị cưỡng chế đã giảm bằng hoặc thấp hơn chi phí cưỡng chế mà người được thi hành án không nhận để thi hành án hoặc trường hợp xử lý tài sản đang cầm cố, thế chấp cho người không phải là người được thi hành án nhưng sau khi giảm giá theo quy định mà giá trị bằng hoặc thấp hơn chi phí và nghĩa vụ được bảo đảm.* [↑](#footnote-ref-21)
22. NGHỊ ĐỊNH: TRƯỜNG HỢP NÀY, NẾU CQTHADS CHƯA THU ĐƯỢC TÀI SẢN THÌ KO THU NỮA, NẾU THU ĐƯỢC RỒI THÌ XỬ LÝ THEO ĐIỀU 126 HIỆN HÀNH. NẾU CHƯA NHẬN CON THÌ NGƯỜI ĐANG NUÔI DƯỠNG TIẾP TỤC NUÔI DƯỠNG [↑](#footnote-ref-22)
23. d và c khác nhau ở *hoặc việc xử lý tài sản đó đã được tuyên rõ trong bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật* [↑](#footnote-ref-23)
24. HƯỚNG DẪN: CÓ THỂ YÊU CẦU ĐÌNH CHỈ TOÀN BỘ HOẶC 1 PHẦN, BẢN ÁN QUYẾT ĐỊNH BỊ HỦY 1 PHẦN THÌ RA QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ 1 PHẦN [↑](#footnote-ref-24)
25. LÝ DO: **Điều 111 Bblttds quy định Quyền yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời**

    1. Trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện vụ án quy định tại Điều 187 của Bộ luật này có quyền yêu cầu Tòa án đang giải quyết vụ án đó áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 114 của Bộ luật này để tạm thời giải quyết yêu cầu cấp bách của đương sự, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, thu thập chứng cứ, bảo vệ chứng cứ, bảo toàn tình trạng hiện có tránh gây thiệt hại không thể khắc phục được, đảm bảo cho việc giải quyết vụ án **hoặc việc thi hành án.**

    NHƯ VẬY CỨ BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH, BAO GỒM CẢ QUYẾT ĐỊNH KHẨN CẤP TẠM THỜI TUYÊN, XÁC ĐỊNH TÀI SẢN ĐÓ ĐỂ ĐẢM BẢO THI HÀNH ÁN THÌ SẼ ĐƯỢC ƯU TIÊN THANH TOÁN, DÙ BẤT KỲ BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI NÀO [↑](#footnote-ref-25)
26. về Thi hành biện pháp tư pháp về trả lại tài sản cho đương sự [↑](#footnote-ref-26)
27. nghiên cứu trường hợp đình chỉ do chưa có điều kiện thì có thuộc trường hợp kết thúc thi hành án hay không? [↑](#footnote-ref-27)
28. [↑](#footnote-ref-28)
29. (*Kiểm tra hiện trạng tài sản thực hiện trước khi có quyết định xử lý, sau khi có quyết định kê biên)* [↑](#footnote-ref-29)
30. ***(Bao gồm cả giao tài sản cho người nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án trong trường hợp không phải bán)*** [↑](#footnote-ref-30)
31. Chấp hành viên ra quyết định xử lý tài sản, trừ các trường hợp sau:

    a) Đang trong thời gian chờ Tòa án giải quyết tranh chấp tài sản theo quy định tại Điều … của Luật này;

    b) Người phải thi hành án tự nguyện giao tài sản để thi hành nghĩa vụ trả tiền, tài sản.

    c) Tài sản của bên phải thi hành án đang được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản nợ xấu tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng ;

    d) Tài sản không được hoặc chưa đủ điều kiện chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

    TRƯỜNG HỢP *có biên bản về việc người phải thi hành án tự nguyện giao tài sản để thi hành nghĩa vụ trả tiền, tài sản: vẫn ra quyết định cưỡng chế bán* [↑](#footnote-ref-31)
32. CÂN NHẮC BỎ. NẾU QUY ĐỊNH NHƯ THẾ NÀY SẼ PHẢI CÓ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, BAO LÂU THÌ ÁP DỤNG CƯỠNG CHẾ KHAI THÁC? NẾU KHÔNG CƯỠNG CHẾ GIAO ĐƯỢC THÌ LÀM SAO CƯỠNG CHẾ KHAI THÁC ĐƯỢC? [↑](#footnote-ref-32)
33. BAO GỒM HIỆN TRẠNG PHÁP LÝ, HIỆN TRẠNG THỰC TẾ CỦA TÀI SẢN [↑](#footnote-ref-33)
34. 4.Việc định giá lại tài sản được thực hiện khi thuộc một trong các trường hợp sau:

    a) Chấp hành viên có vi phạm nghiêm trọng dẫn đến sai lệch kết quả định giá tài sản;

    b) Đương sự yêu cầu định giá lại *nếu có căn cứ chứng minh giá trị tài sản tăng hoặc giảm không quá 20% so với kết quả thẩm định giá*. ~~Việc định giá lại~~ *~~theo yêu cầu của đương sự~~* ~~chỉ được thực hiện một lần và~~ *~~trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày được thông báo hợp lệ kết quả thẩm định giá~~*~~;~~

    c) C*hứng thư thẩm định giá đã hết hiệu lực trước khi tài sản được đưa ra bán đấu giá lần đầu*.

    d) *Có kết luận của cơ quan, người có thẩm quyền về việc tổ chức thẩm định giá* *có vi phạm nghiêm trọng dẫn đến sai lệch kết quả định giá tài sản;* [↑](#footnote-ref-34)
35. Phải hiểu khi kê biên đã phải có đầy đủ bản vẽ, xác minh hiện trạng tài sản. Nếu khó khăn thì yêu cầu công an hỗ trợ xác minh [↑](#footnote-ref-35)
36. NGHỊ ĐỊNH: CHÍNH PHỦ SẼ QUY ĐỊNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ, BAO GỒM CẢ VIỆC ĐƯƠNG SỰ ĐỀ NGHỊ [↑](#footnote-ref-36)
37. *(CHÍNH PHỦ SẼ QUY ĐỊNH VIỆC XÁC ĐỊNH GIÁ NHƯ THẾ NÀO ĐỐI VỚI CÁC LOẠI TÀI SẢN NÀY)* [↑](#footnote-ref-37)
38. a) Lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định bán tài sản

    b) Ký hợp đồng với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày có kết quả lựa chọn. [↑](#footnote-ref-38)
39. NGHỊ ĐỊNH: KHI KÝ HỢP ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ SAU NÀY LÀ HỢP ĐỒNG BÁN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN THÌ PHẢI THÔNG BÁO TOÀN BỘ TÌNH TRẠNG PHÁP LÝ CỦA TÀI SẢN, BAO GỒM CẢ TRƯỜNG HỢP TÀI SẢN TRÊN ĐẤT CỦA NGƯỜI KHÁC HOẶC TRÊN ĐẤT CÓ TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC [↑](#footnote-ref-39)
40. CÂN NHẮC: KHO CỦA VĂN PHÒNG THỪA PHÁT LẠI? [↑](#footnote-ref-40)
41. Buộc người phải thi hành án mang tài sản ra khỏi đất, nếu không mang thì lập biên bản ghi rõ số lượng, chủng loại... [↑](#footnote-ref-41)
42. NHẤN MẠNH ĐỂ HIỂU KHÔNG PHẢI ĐỐI VỚI TÀI SẢN ĐÃ ĐƯỢC BÁN, XỬ LÝ [↑](#footnote-ref-42)
43. Chương này phải quy định rõ quyết định nào phải thông báo, quyết định nào không. không cần phải thông báo mọi văn bản cho đương sự [↑](#footnote-ref-43)
44. Trường hợp thi hành nghĩa vụ trả tiền [↑](#footnote-ref-44)
45. Về tiêu hủy vật chứng, tài sản [↑](#footnote-ref-45)
46. Cần xác định Thừa phát lại có được tổ chức thi hành đối với loại việc này không? [↑](#footnote-ref-46)
47. *(ĐIỀU 74 LẠI SỬA THEO HƯỚNG CHO ĐƯƠNG SỰ KHỞI KIỆN, HẾT HẠN CHV MỚI KIỆN, QUY ĐỊNH NÀY CÓ CHO NHƯ VẬY KHÔNG?)* [↑](#footnote-ref-47)
48. Về thi hành nghĩa vụ buộc thực hiện hoặc không thực hiện công việc nhất định [↑](#footnote-ref-48)
49. biện pháp tạm dừng trong dự thảo đã đưa ra khổi mục biện pháp bảo đảm và ban hành bằng văn bản [↑](#footnote-ref-49)
50. Về áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án [↑](#footnote-ref-50)
51. Về áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án [↑](#footnote-ref-51)
52. Khấu trừ tiền và kê biên theo điều 71 hiện hành [↑](#footnote-ref-52)
53. Điều 135 hiện hành [↑](#footnote-ref-53)
54. NGHỊ ĐỊNH 08 CÓ QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CHẤM DỨT VIỆC THI HÀNH ÁN CỦA THỪA PHÁT LẠI. NỘI DUNG NÀY ĐÃ QUY ĐỊNH Ở CĂN CỨ KẾT THÚC VIỆC THI HÀNH ÁN VÀ DO CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH

    NGHIÊN CỨU QUY ĐỊNH VỀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA THỪA PHÁT LẠI CÓ GIỚI HẠN TRONG HAY NGOÀI ĐỊA BÀN HAY KHÔNG. NẾU QUY ĐỊNH CÓ GIỚI HẠN ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THÌ PHẢI QUY ĐỊNH VỀ Xử lý trong trường hợp người phải thi hành án có tài sản, cư trú, có trụ sở ở nơi khác

    Trường hợp có căn cứ ủy thác thi hành án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều …(về ủy thác thi hành án) của Luật này, Trưởng văn phòng thừa phát lại thỏa thuận với văn phòng thừa phát lại khác tại nơi người phải thi hành án có tài sản để phối hợp xử lý tài sản. Trường hợp không thỏa thuận được thì chấm dứt việc thi hành án theo quy định của Luật này. [↑](#footnote-ref-54)
55. Bao gồm cả Bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm tự do, tự nguyện [↑](#footnote-ref-55)
56. LƯU Ý: PHẢI XÁC ĐỊNH RÕ PHẠM VI TRANH CHẤP NÀY LÀ GÌ? CÙNG LÀ THI HÀNH ÁN NHƯNG CÓ CÁI GQKN VÀ CÓ CÁI RA TÒA HAY CHỈ RA TÒA VỚI CÁC NHIỆM VỤ KHÁC CỦA THỪA PHÁT LẠI? [↑](#footnote-ref-56)